

Số: 989/QĐ-CHK

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Tài liệu hướng dẫn khai thác của
Cơ sở cung cấp dịch vụ thông tin, dẫn đường, giám sát**

CỤC TRƯỞNG CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 21/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 66/2015/NĐ-CP ngày 12/08/2015 của Chính phủ quy định về Nhà chức trách hàng không;

Căn cứ Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT ngày 06/06/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay và Thông tư số 32/2021/TT-BGTVT ngày 14/12/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT ngày 06/06/2017;

Căn cứ Quyết định số 651/QĐ-BGTVT ngày 29/5/2023 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng không Việt; Quyết định số 371/QĐ-BGTVT ngày 29/5/2023 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải về việc sửa đổi Điều 3 của Quyết định số 651/QĐ-BGTVT ngày 29/5/2023 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 2633/QĐ-CHK ngày 24/11/2022 của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam về việc ban hành hướng dẫn biên soạn Tài liệu hướng dẫn khai thác cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay;

Xét đề nghị của Cảng HKQT Phú Quốc và theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hoạt động bay Cục Hàng không Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Tài liệu hướng dẫn khai thác của Cơ sở cung cấp dịch vụ dẫn đường hàng không tại Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc (có phụ đính kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10/05/2024 và bãi bỏ Quyết định số 1363A/QĐ-CHK ngày 07/8/2020 của Cục Hàng không Việt Nam.

Điều 3. Giám đốc Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc, Trưởng phòng Quản lý hoạt động bay và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, QLHDB (NT.05b).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Hồ Minh Tấn

TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM-CTCP
CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ PHÚ QUỐC

TÀI LIỆU
HƯỚNG DẪN KHAI THÁC
(OPERATIONS MANUAL)

CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẪN ĐƯỜNG
CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ PHÚ QUỐC

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 989/QĐ-CHK ngày 04/5/2024 của
Cục Hàng không Việt Nam)*

Phiên bản: 01/2024

DANH MỤC CÁC PHIÊN BẢN TÀI LIỆU

Số phiên bản tài liệu	Số/ngày quyết định	Ngày áp dụng	Ghi chú nội dung thay đổi
PB 01	989/QĐ-CHK ngày 04/5/2024	10/5/2024	- Cập nhật, bổ sung, tu chỉnh cấu trúc và nội dung Tài liệu hướng dẫn khai thác Cơ sở cung cấp dịch vụ kỹ thuật dẫn đường tại Cảng HKQT Phú Quốc. - Bổ sung thêm tài liệu hướng dẫn mới của Cục HKVN; bổ sung thêm mô tả về việc đưa tín hiệu của hệ thống dẫn đường hàng không lên TWR.

MỤC LỤC

Danh mục	Trang
Chương 1: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	I-1
1.1 Mục đích, phạm vi, đối tượng áp dụng	I-1
1.2 Cơ sở pháp lý và tài liệu tham chiếu	I-1
1.3 Quy ước viết tắt	I-2
1.4 Giải thích thuật ngữ	I-3
1.5 Các quy định chung khác	I-4
Chương 2: CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH	II-1
Mục 1: CƠ CẤU TỔ CHỨC	II-1
2.1 Cơ cấu tổ chức của cơ sở	II-1
2.2 Cơ cấu tổ chức của ca trực	II-1
2.3 Trách nhiệm, quyền hạn của cơ sở	II-1
2.4 Trách nhiệm, quyền hạn của Trưởng/Phó cơ sở	II-2
2.7 Trách nhiệm của các vị trí trực và các nhân viên khác	II-3
Mục 2: QUẢN LÝ CA TRỰC	II-5
2.6 Tổ chức trực	II-5
2.7 Giao ca, nhận ca và duy trì ca trực	II-5
2.8 Quy định về chuyển giao trách nhiệm ca trực	II-6
2.9 Kiểm tra, giám sát ca trực	II-6
Mục 3: LƯU TRỮ VĂN BẢN, TÀI LIỆU	II-7
2.10 Danh mục văn bản, tài liệu lưu trữ	II-7
2.11 Chế độ, vị trí người lưu trữ	II-7
2.12 Chế độ kiểm tra	II-8
Chương 3: VỊ TRÍ LÀM VIỆC VÀ KHAI THÁC SỬ DỤNG HỆ THỐNG KỸ THUẬT, TRANG BỊ, THIẾT BỊ	III-1
Mục 1: VỊ TRÍ LÀM VIỆC	III-1
3.1 Mô tả cơ sở hạ tầng	III-1
3.2 Các vị trí làm việc, khu nghỉ giữa giờ và các vị trí liên quan khác	III-2
3.3 Bảng hiệu, ký hiệu liên quan, di chuyển trong khu vực làm việc	III-2
3.4 Nội quy ra vào cơ sở, vị trí làm việc, tiếp đón khách tham quan	III-2
3.5 Quy định, hướng dẫn khác	III-2

Mục 2: KHAI THÁC SỬ DỤNG HỆ THỐNG KỸ THUẬT, TRANG BỊ VÀ THIẾT BỊ	III-3
3.6 Danh mục các hệ thống kỹ thuật, trang bị, thiết bị sử dụng	III-3
3.7 Mô tả tóm tắt bố trí hệ thống kỹ thuật, thiết bị, đường truyền	III-3
3.8 Cách khai thác hệ thống kỹ thuật, trang bị, thiết bị và các ứng dụng	III-4
3.9 Quy định về phối hợp xử lý khi có hỏng hóc, trục trặc kỹ thuật.	III-4
Chương 4: PHƯƠNG THỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ	IV-1
4.1 Mô tả khu vực trách nhiệm	IV-1
4.2 Đối tượng cung cấp dịch vụ	IV-1
4.3 Mô tả nội dung cung cấp dịch vụ, các phương thức khai thác và các quy định/lưu ý khác	IV-1
4.4 Hiệp đồng/hợp đồng cung cấp dịch vụ (khu vực, đối tượng, nội dung, cách tiến hành, thiết bị sử dụng,..vv) kèm theo Phụ lục liên quan.	IV-1
4.5 Phương thức xử lý các trường hợp bất thường trong quá trình cung cấp dịch vụ	IV-1
Chương 5: QUY TRÌNH TÁC NGHIỆP	V-1
5.1 Các loại quy trình	V-1
5.2 Quy trình xử lý các trường hợp bất thường	V-1
Chương 6: HUẤN LUYỆN VÀ GIẤY PHÉP	VI-1
6.1. Loại hình huấn luyện	VI-1
6.2 Lập và lưu trữ kế hoạch, báo cáo kết quả và hồ sơ huấn luyện	VI-2
6.3 Các lưu ý về việc đề nghị cấp, gia hạn giấy phép/năng định	VI-2
Chương 7: LẬP BÁO CÁO, TỔNG HỢP SỐ LIỆU VÀ SẢN PHẨM	VII-1
7.1. Các loại báo cáo phải lập, bộ phận/nhân viên thực hiện, thời gian thực hiện	VII-1
7.2. Các loại số liệu tổng hợp, bộ phận/nhân viên thực hiện, thời gian thực hiện	VII-1
7.3. Các loại sản phẩm lưu trữ	VII-2

**TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN
KHAI THÁC CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẪN ĐƯỜNG
TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ PHÚ QUỐC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 989/QĐ-CHK ngày 04/5/2024
của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam)*

**CHƯƠNG 1
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

1.1 Mục đích, phạm vi, đối tượng áp dụng

1.1.1 Mục đích:

- Tài liệu này hướng dẫn về cơ cấu tổ chức và quản lý hành chính; vị trí làm việc và khai thác sử dụng hệ thống trang bị, thiết bị; phương thức cung cấp dịch vụ; quy trình tác nghiệp; huấn luyện và giấy phép, tổng hợp số liệu và sản phẩm làm cơ sở tổ chức, khai thác Cơ sở cung cấp dịch vụ kỹ thuật dẫn đường - Cảng HKQT Phú Quốc.
- Tài liệu này hướng dẫn cho cán bộ, nhân viên tác nghiệp trong quá trình cung cấp dịch vụ dẫn đường cũng như các nhiệm vụ liên quan khác nhằm đảm bảo an toàn, điều hoà cho hoạt động bay.
- Tài liệu này còn làm cơ sở cho các đối tượng sử dụng dịch vụ dẫn đường phối hợp với Cơ sở cung cấp dịch vụ kỹ thuật dẫn đường - Cảng HKQT Phú Quốc khai thác sử dụng dịch vụ có hiệu quả.

1.1.2 Phạm vi:

- Tài liệu hướng dẫn khai thác này được áp dụng cho cán bộ, nhân viên dẫn đường trong phạm vi Cơ sở cung cấp dịch vụ kỹ thuật dẫn đường tại Phú Quốc.

1.1.3 Đối tượng:

- Trưởng, phó cơ sở, nhân viên dẫn đường tại Cảng HKQT Phú Quốc, người lái tàu bay hoặc người uỷ quyền được phép, các tổ chức cá nhân khác có liên quan.

1.2 Cơ sở pháp lý và tài liệu tham chiếu:

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật số 61/2014/QH13 ngày 21/11/2014 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam.
- Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 25/01/2021 về Quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay.
- Nghị định số 125/2015/NĐ-CP ngày 04/12/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết về quản lý hoạt động bay.

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KHAI THÁC CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẪN ĐƯỜNG - CẢNG HKQT PHÚ QUỐC

Chương 1. Những quy định chung

- Thông tư 29/2021/TT-BGTVT ngày 30/11/2021 của Bộ Giao thông vận tải về Quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay.
- Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT ngày 06/06/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay. Thông tư số 32/2021/TT-BGTVT ngày 14/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay.
- Thông tư số 24/2021/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải về việc Quy định về quản lý, bảo trì công trình hàng không.
- Thông tư 28/2023/TT-BGTVT ngày 29/9/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực hàng không dân dụng.
- Tài liệu hướng dẫn về Tiêu chuẩn - Viễn thông hàng không - Tập 1 - Các hệ thống, thiết bị phụ trợ dẫn đường vô tuyến hàng không ban hành tại Quyết định số 2091A/QĐ-CHK ngày 24/10/2023 của Cục Hàng không Việt Nam.
- Tài liệu hướng dẫn kiểm tra hệ thống, thiết bị dẫn đường, giám sát hàng không ban hành tại Quyết định số 2900/QĐ-CHK ngày 22/12/2023.
- Phụ ước 10 (tập 1-5) về viễn thông hàng không của Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế (ICAO).
- DOC 8071 Hướng dẫn kiểm tra hệ thống dẫn đường vô tuyến mặt đất, hệ thống dẫn đường vệ tinh và hệ thống radar giám sát của ICAO.
- Các tài liệu nghiệp vụ liên quan khác của ICAO.
- Quyết định số 71/QĐ-HĐQT ngày 13 tháng 04 năm 2016 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP về việc thành lập Cảng HKQT Phú Quốc trực thuộc Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP.
- Quyết định số 2633/QĐ-CHK ngày 24/11/2022 của Cục Hàng không Việt Nam về việc ban hành hướng dẫn việc biên soạn Tài liệu hướng dẫn khai thác của cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay.
- Quyết định số 1525/QĐ-CHK ngày 29/03/2024 của Cục Hàng không Việt Nam về việc cập nhật, bổ sung, tu chỉnh Tài liệu hướng dẫn khai thác cơ sở cung cấp dịch vụ dẫn đường hàng không tại Cảng hàng không.
- Văn bản Hiệp đồng Bảo đảm Dịch vụ hoạt động bay tại Cảng HKQT Phú Quốc giữa Công ty Quản lý bay miền Nam và Cảng HKQT Phú Quốc ký ngày 20/10/2023, có hiệu lực từ ngày 27 tháng 10 năm 2023.

1.3 Quy ước viết tắt

Trong tài liệu này các chữ viết tắt dưới đây được hiểu như sau:

- CHC: Cát hạ cánh.
- CSCCDV: Cơ sở cung cấp dịch vụ.

- CAAV (Civil Aviation Authority of Vietnam): Cục hàng không Việt Nam.
- ACV (Airports Corporation of Vietnam): Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP.
- CSDL: Cơ sở dữ liệu.
- ILS (Instrument Landing System): Hệ thống hạ cánh bằng thiết bị.
- DME (Distance Measuring Equipment): Thiết bị đo cự ly bằng vô tuyến.
- GP (Glide Path): Đài chỉ góc hạ cánh thuộc hệ thống ILS.
- LLZ (Localizer): Đài chỉ hướng hạ cánh thuộc hệ thống ILS.
- NDB (Non-Directional radio Beacon): Đài dẫn đường vô hướng.
- HKVN: Hàng không Việt Nam.
- HKDD: Hàng không dân dụng.
- HKQT: Hàng không quốc tế.
- IFR (Instrument Flight Rules): Quy tắc bay bằng thiết bị.
- ICAO (International Civil Aviation Organization): Tổ chức HKDD quốc tế.
- TWR (Aerodrome Control Tower): Đài kiểm soát tại sân bay.
- WGS-84 (World Geodetic System): Hệ tọa độ toàn cầu.
- UPS (Uninterruptible Power Supply): Nguồn cung cấp điện liên tục.
- UTC (Universal Time Coordination): Giờ quốc tế.
- TSN: Tân Sơn Nhất.
- KSVKL: Kiểm soát viên không lưu.
- ANS (Air Navigation Service): Dịch vụ dẫn đường hàng không.
- CNS: (Communication, Navigation and Surveillance): Thông tin, dẫn đường và giám sát hàng không.
- CN (Communication Navigation): Thông tin dẫn đường hàng không.

1.4 Giải thích thuật ngữ

Trong tài liệu này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- “*Bảo dưỡng*” là việc kiểm tra đánh giá, vệ sinh công nghiệp, hiệu chỉnh hoặc thay thế bộ phận không đủ tiêu chuẩn khai thác.
- “*Sửa chữa*” là phục hồi hệ thống kỹ thuật, trang bị, thiết bị CN để đạt tình trạng hoạt động bình thường phù hợp với tiêu chuẩn đã phê chuẩn.
- “*Sóng vô tuyến điện*” là các sóng điện từ có tần số thấp hơn 3000 GHz truyền lan trong không gian không có dẫn sóng nhân tạo.

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KHAI THÁC CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẪN ĐƯỜNG - CẢNG HKQT PHÚ QUỐC

Chương 1. Những quy định chung

- “PC-RMM” là máy tính được cài đặt phần mềm chuyên dụng được dùng để kiểm tra, giám sát, bảo dưỡng từ xa hệ thống thiết bị ILS/DME.

- “Hệ thống kỹ thuật, trang bị, thiết bị CN” là hệ thống kỹ thuật, trang bị, thiết bị đang được sử dụng, sẵn sàng đưa vào sử dụng để cung cấp dịch vụ CN.

1.5 Các quy định chung khác

1.5.1 Phân cấp quản lý:

- Cảng HKQT Phú Quốc là đơn vị trực tiếp quản lý Cơ sở cung cấp dịch vụ kỹ thuật dẫn đường - Cảng HKQT Phú Quốc.

- Đơn vị quản lý cấp trên: Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP.

- Cơ sở cung cấp dịch vụ kỹ thuật dẫn đường Phú Quốc chịu trách nhiệm quản lý chuyên môn nghiệp vụ của nhân viên thuộc quyền.

1.5.2 Trách nhiệm tu chỉnh tài liệu:

- Tài liệu hướng dẫn khai thác này được xem xét tu chỉnh định kỳ 02 lần/năm vào tháng 5 và tháng 11 hàng năm, tu chỉnh đột xuất khi cần thiết.

- Trưởng cơ sở cung cấp dịch vụ kỹ thuật dẫn đường - Cảng HKQT Phú Quốc có trách nhiệm thường xuyên rà soát, báo cáo cấp trên để làm thủ tục theo quy định của Tổng công ty Cảng HKVN - CTCP trình Cục HKVN ban hành sửa đổi bổ sung nội dung Tài liệu này.

CHƯƠNG 2 CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH

MỤC 1 CƠ CẤU TỔ CHỨC

2.1 Cơ cấu tổ chức của cơ sở:

Cơ sở cung cấp dịch vụ kỹ thuật dẫn đường - Cảng HKQT Phú Quốc về mặt hành chính chịu sự quản lý, điều hành trực tiếp của Ban Giám đốc Cảng HKQT Phú Quốc.

Cơ sở gồm 01 trưởng cơ sở, 02 phó cơ sở và bộ phận Kỹ thuật Dẫn đường ILS/DME.

(Sơ đồ tổ chức tại Phụ lục 1).

2.2 Cơ cấu tổ chức của ca trực

Tổ chức 03 ca trực bao gồm các ca Sáng, Chiều và Đêm.

Cơ cấu tổ chức 1 ca trực bao gồm:

- 01 người phụ trách ca: Trưởng/Phó cơ sở;
- 01 Nhân viên ILS/DME;
- 01 Nhân viên trực Nguồn

2.3 Trách nhiệm, quyền hạn của cơ sở

- Quản lý, điều hành hoạt động khai thác, cung cấp dịch vụ dẫn đường hàng không (ILS/DME) đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và chất lượng cho các đối tác sử dụng.

- Quản lý các hệ thống trang thiết bị kỹ thuật được giao theo quy định của Cảng HKQT Phú Quốc, Tổng Công ty Cảng HKVN.

- Tổ chức vận hành, kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa các hệ thống kỹ thuật, thiết bị trong phạm vi quản lý theo đúng quy trình kỹ thuật và quy định của Cảng HKQT Phú Quốc và Tổng Công ty Cảng HKVN nhằm đảm bảo thiết bị hoạt động liên tục, ổn định 24/24h, phục vụ bay an toàn, hiệu quả.

- Báo cáo thường xuyên hoặc đột xuất về tình trạng thiết bị theo quy định của Cảng HKQT Phú Quốc, Tổng Công ty Cảng HKVN và Cục HKVN.

- Phối hợp với Trung tâm khai thác khu bay Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất để giải quyết các vấn đề thuộc nghiệp vụ chuyên ngành và các nhiệm vụ được giao.

- Xây dựng kế hoạch bảo dưỡng thường xuyên, kế hoạch nhân sự, kế hoạch huấn luyện đào tạo nhằm đảm bảo tốt hạ tầng kỹ thuật, cơ cấu tổ chức và nâng cao chất lượng dịch vụ của đơn vị.

- Phối hợp với Trung tâm khai thác khu bay Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất thực hiện công tác kiểm tra và hiệu chuẩn trang thiết bị dẫn đường hàng không theo

kế hoạch bay hiệu chuẩn hàng năm và theo phân cấp của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP tại Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc.

- Quản lý, sử dụng có hiệu quả tài sản, vật tư, công cụ, dụng cụ lao động, bảo hộ lao động và phương tiện sản xuất được giao, được cấp dưới mọi hình thức.

- Thực hiện đúng các quy định của Nhà nước, Cảng HKQT Phú Quốc và Tổng Công ty Cảng HKVN về nội quy lao động, an toàn lao động, an ninh an toàn hàng không, phòng cháy chữa cháy và vệ sinh môi trường tại đơn vị.

- Kiến nghị, đề xuất với Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP các vấn đề thuận lợi, khó khăn liên quan đến công tác quản lý, cơ cấu tổ chức, lĩnh vực chuyên môn kỹ thuật thông tin dẫn đường nhằm đảm bảo đơn vị hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ được giao.

- Tham gia thực hiện nghiên cứu, đề xuất việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, trang thiết bị phù hợp với mục tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Cảng HKQT Phú Quốc, Tổng Công ty Cảng HKVN trong kế hoạch và phương án đã được phê duyệt.

- Thực hiện công tác báo cáo; Lưu trữ và cập nhật tài liệu theo quy định;

- Các trách nhiệm, quyền hạn khác do cấp trên giao.

2.4. Trách nhiệm, quyền hạn của Trưởng/Phó cơ sở:

2.4.1 *Trách nhiệm của Trưởng cơ sở:*

a. Trách nhiệm:

- Chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc Cảng HKQT Phú Quốc về công tác tổ chức, điều hành các hoạt động của cơ sở;

- Quản lý toàn bộ con người và hệ thống, trang bị, thiết bị làm việc của cơ sở;

- Tham gia theo sự phân công của lãnh đạo trong việc xây dựng các chương trình, kế hoạch của Cục HKVN về đào tạo, huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy phép cho nhân viên, trang thiết bị phục vụ bay và giấy phép hoạt động của cơ sở cung cấp dịch vụ. Chủ trì phân công biên soạn tài liệu và thực hiện kế hoạch đào tạo, huấn luyện, kiểm tra hàng năm cho nhân viên thuộc quyền quản lý;

- Theo dõi, chỉ đạo, quản lý chuyên môn nghiệp vụ, công tác cung cấp các dịch vụ phục vụ bay tại Cảng HKQT Phú Quốc;

- Chủ trì việc đánh giá chất lượng dịch vụ, chỉ đạo các ca trực sinh hoạt để rút kinh nghiệm chuyên môn (nếu cần) và báo cáo kết quả lên lãnh đạo;

- Quản lý tài sản, trang thiết bị, tham gia xây dựng kế hoạch đảm bảo cơ sở hạ tầng kỹ thuật thiết bị cho việc cung cấp các dịch vụ phục vụ bay;

- Lập báo cáo định kỳ hoặc đột xuất lên lãnh đạo về tình trạng hoạt động của trang thiết bị, lao động và công tác cung cấp dịch vụ;

- Tham dự giao ban tuần của đơn vị, triển khai thực hiện đầy đủ các chủ trương, kế hoạch, chỉ thị, quy định, thông báo... của đơn vị đến nhân sự trong cơ sở;

- Có trách nhiệm giám sát việc ghi chép mọi sự việc xảy ra trong ca trực vào Sổ giao ca.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên giao cho.

b. Quyền hạn:

- Phụ trách công tác huấn luyện, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên trong cơ sở;

- Quản lý cơ sở hạ tầng (*nhà làm việc, điện nước, điện thoại, an toàn vệ sinh lao động, cảnh quan môi trường*) tại đơn vị;

- Phụ trách, phân công ca trực, tham dự giao Ban đơn vị.

- Được tham gia đề xuất, kiến nghị với Giám đốc xem xét, quyết định về các giải pháp, cơ chế, chính sách, chế độ quản lý, cơ cấu tổ chức và các vấn đề kỹ thuật chuyên ngành của cơ sở.

2.4.2 Trách nhiệm và quyền hạn của phó cơ sở:

a. Trách nhiệm:

- Giúp việc cho Trưởng cơ sở và thay thế Trưởng cơ sở khi được ủy quyền.

- Phối hợp với Trưởng cơ sở trong công việc tổ chức, quản lý điều hành mọi hoạt động của cơ sở;

- Quản lý điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của cơ sở theo sự phân công, ủy quyền của Trưởng cơ sở;

- Chịu sự chỉ đạo trực tiếp toàn diện của Trưởng cơ sở, chịu trách nhiệm trước Trưởng cơ sở về các lĩnh vực được phân công phụ trách.

- Tham gia ca trực theo sự phân công, trực điều hành Phụ trách ca trực.

- Thực hiện những nhiệm vụ khác do Ban Giám Đốc hoặc Trưởng cơ sở giao.

b. Quyền hạn:

- Được quyền đề xuất, kiến nghị với Trưởng cơ sở, Giám đốc xem xét, quyết định về các giải pháp, cơ chế, chính sách, chế độ quản lý, cơ cấu tổ chức và các vấn đề chuyên ngành của cơ sở.

2.5 Trách nhiệm của các vị trí trực và các nhân viên khác:

2.5.1 Đối với nhân viên khai thác, bảo trì, sửa chữa thiết bị dẫn đường ILS/DME

- Vận hành thành thạo các thiết bị trong phạm vi quản lý: Hệ thống ILS/DME.

- Nắm vững về mặt kỹ thuật các thiết bị được phân công phụ trách.

- Bảo đảm tín hiệu phục vụ bay 24/24 giờ.

- Bảo dưỡng định kỳ các trang thiết bị theo đúng quy trình bảo dưỡng.

- Thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục giấy tờ khi làm công tác bảo trì, sửa chữa các trang thiết bị.
- Thực hiện công tác bảo trì, sửa chữa các thiết bị trong phạm vi quản lý theo đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật theo kế hoạch tuần đã thông qua hoặc phối hợp triển khai lắp đặt các công trình mới khi được phân công
- Đảm bảo chế độ trực đúng theo quy định. Thực hiện nghiêm việc bảo trì bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống, trang thiết bị.
- Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, theo quy định của Tổng công ty và Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc
- Thực hiện nghiêm túc các quy trình, chế độ kiểm tra tham số trong ca trực, phát hiện kịp thời các sự cố xảy ra.
- Báo cáo kịp thời các sự cố hỏng hóc cho người phụ trách ca trực và tìm biện pháp khắc phục nhanh chóng, đưa thiết bị vào hoạt động, đảm bảo phục vụ bay an toàn.
- Chấp hành nghiêm nội quy lao động, các quy định về an ninh an toàn, phòng chống cháy nổ tại nơi làm việc
- Bảo quản tốt trang thiết bị, tài sản. Giữ gìn vệ sinh môi trường làm việc.
- Sử dụng thành thạo các phương tiện, công cụ phòng cháy chữa cháy.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do cán bộ cơ sở phân công.
- Bàn giao ca đúng giờ, ghi chép sổ sách đầy đủ.

2.5.1 Đối với nhân viên trực điện, nguồn

- Bảo trì, sửa chữa các hệ thống điện nguồn cung cấp cho các thiết bị phục vụ bay.
- Thực hiện công tác bảo trì, sửa chữa các thiết bị trong phạm vi quản lý theo đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật.
- Thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục giấy tờ khi làm công tác bảo trì, sửa chữa các trang thiết bị.
- Thực hiện đầy đủ công tác ghi chép sổ sách, thống kê báo cáo theo quy định.

MỤC 2

QUẢN LÝ CA TRỰC

2.6 Tổ chức trực:

- Cơ sở cung cấp dịch vụ kỹ thuật dẫn đường Phú Quốc đảm bảo trực 24/24 giờ trong ngày và các nhân viên trực luân phiên đảm nhiệm khép kín cung cấp dịch vụ kỹ thuật dẫn đường theo kế hoạch khi có yêu cầu.
- Thời gian giao ca lúc 06h, 14h và 22h.

2.7 Giao ca, nhận ca và duy trì ca trực

2.7.1 Các quy định chung:

- Nhận ca trong tình trạng sức khỏe tốt.
- Có mặt trước giờ giao ca ít nhất là 10 phút và lưu lại sau khi giao ca xong 5 phút.
- Có mặt và tác nghiệp tại vị trí trực liên tục trong thời gian thực hiện ca trực.

2.7.2 Giao ca, nhận ca:

- Cơ sở cung cấp dịch vụ kỹ thuật dẫn đường - Cảng HKQT Phú Quốc thực hiện giao nhận ca trực theo quy định cụ thể của bộ phận tại nơi làm việc, sau đó các nhân viên trực tiến hành bàn giao ca trực và ký xác nhận vào sổ giao ca.
- Trưởng, Phó cơ sở có trách nhiệm giám sát việc giao nhận ca, kịp thời bổ sung, điều chỉnh đảm bảo các vị trí trực theo quy định, hoặc nhân viên được giao nhiệm vụ giám sát việc giao nhận ca có trách nhiệm giám sát việc giao nhận ca theo quy định.

2.7.3 Duy trì ca trực:

- Nhân viên trực phải bám sát vị trí trực, thường xuyên kiểm tra, theo dõi tình trạng hoạt động của hệ thống thiết bị theo đúng quy trình kỹ thuật.
- Nắm bắt tin tức chính xác kịp thời xử lý các tình huống trong ca trực đảm bảo an toàn cho hoạt động bay.
- Trong quá trình thực hiện ca trực phải phối hợp tốt với vị trí trực liên quan để bảo đảm cung cấp dịch vụ được đầy đủ, không gián đoạn. Phụ trách ca trực phải báo cáo kịp thời với Trưởng cơ sở khi có việc đột xuất xảy ra trong ca trực để có biện pháp giải quyết.
- Báo cáo kịp thời các sự cố kỹ thuật của các thiết bị, các tình huống bất thường, phối hợp hiệp đồng không để xảy ra mất an toàn bay theo chức trách nhiệm vụ.
- Nghiêm cấm giao nhận ca gián tiếp qua điện thoại, giao ca cho người trực phụ. Người giao ca sẽ hết trách nhiệm kể từ khi bàn giao xong công việc và ký vào Sổ nhật ký giao ca trực với người nhận ca.
- Ghi chép đầy đủ mọi thông tin của ca trực vào sổ giao ca, biên bản nếu có.

2.8 Quy định về chuyển giao trách nhiệm ca trực

Việc giao nhận ca trực được thực hiện ngay tại vị trí ca trực và đúng/đủ thành viên ca giao và ca nhận.

2.8.1 Trách nhiệm của người bàn giao ca trực:

- Chỉ được rời vị trí trực sau khi hoàn tất thủ tục bàn giao ca trực tiếp cho người nhận phiên trực tiếp theo, không được phép ra về khi người nhận ca chưa có mặt, không được bỏ trực trong mọi trường hợp.
- Phải ghi đầy đủ các nội dung được quy định trong sổ trực và ký tên.
- Phải bàn giao đầy đủ, rõ ràng toàn bộ nội dung ca trực của mình: tình trạng kỹ thuật của các hệ thống, thiết bị phục vụ bay, các sự cố kỹ thuật đã xảy ra, biện pháp xử lý, các nội dung công việc đã thực hiện trong ca trực, các nội dung công việc cần thực hiện tiếp.
- Bàn giao đầy đủ tài sản, thiết bị, dụng cụ, tài liệu và sổ sách.
- Trách nhiệm về sai sót chuyên môn nghiệp vụ không miễn trừ bất cứ nhân viên trực có năng định hay chưa có năng định (*tùy thuộc vào mức độ sai sót*).
- Nghiêm cấm giao nhận ca gián tiếp qua điện thoại, giao ca cho người trực phụ. Người giao ca sẽ hết trách nhiệm kể từ khi bàn giao xong công việc và ký vào Sổ nhật ký giao ca trực với người nhận ca.

2.8.2 Trách nhiệm của người nhận ca trực mới:

- Phải có mặt tại vị trí trực đúng giờ theo lịch phân công.
- Phải đọc kỹ nội dung trong sổ trực ca trước khi ký tên người nhận.
- Phải trao đổi với người trực phiên trực trước để nắm rõ những vấn đề về công việc cần tiếp tục thực hiện và những điểm cần lưu ý.
- Kiểm tra tài sản, thiết bị, dụng cụ, tài liệu và sổ sách được bàn giao.
- Trong mỗi ca trực phải phối hợp hiệp đồng chặt chẽ với các đơn vị liên quan để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2.9 Kiểm tra, giám sát ca trực:

- Kiểm tra, giám sát định kỳ: Cán bộ cơ sở hoặc nhân được giao nhiệm vụ kiểm tra, giám sát ca trực thực hiện kiểm tra định kỳ hàng ngày về nội dung chất lượng công tác chuyên môn; về tình trạng kỹ thuật của trang thiết bị; về việc chấp hành kỷ luật trực ca của nhân viên mỗi vị trí trực. Kết quả kiểm tra có ghi chép và ký xác nhận vào sổ giao nhận ca trực.
- Kiểm tra, giám sát đột xuất: Thực hiện vào thời gian bất kỳ trong ngày; những ngày nghỉ, ban đêm hoặc khi có điều kiện thời tiết phức tạp, trang thiết bị có sự cố kỹ thuật.

LƯU TRỮ VĂN BẢN, TÀI LIỆU

2.10 Danh mục văn bản, tài liệu lưu trữ

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam.
- Nghị định, Thông tư về quản lý hoạt động bay.
- Các hướng dẫn liên quan của Cục Hàng không Việt Nam về bảo đảm hoạt động bay.
- Các tiêu chuẩn cơ sở do Cục Hàng không Việt Nam ban hành.
- Kế hoạch khẩn nguy sân bay.
- Quy chế bay trong khu vực sân bay Phú Quốc;
- Tài liệu hướng dẫn khai thác của cơ sở cung cấp dịch vụ kỹ thuật dẫn đường - Cảng HKQT Phú Quốc.
- Giấy phép khai thác hệ thống kỹ thuật, thiết bị bảo đảm bảo hoạt động bay.
- Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị phát sóng vô tuyến điện.
- Tài liệu hướng dẫn khai thác, bảo dưỡng các hệ thống thiết bị liên quan tại Cảng HKQT Phú Quốc.
- Hướng dẫn khai thác, bảo trì thiết bị đo cự ly DME.
- Hướng dẫn khai thác, bảo trì hệ thống thiết bị ILS.
- Văn bản hiệp đồng/hợp đồng cung cấp dịch vụ kỹ thuật dẫn đường và các công văn hành chính liên quan khác.
- Hồ sơ, lý lịch quản lý thiết bị; Tài liệu, hồ sơ cấp giấy phép khai thác hệ thống, thiết bị bảo đảm hoạt động bay, sổ giao nhận ca trực tại các vị trí phục vụ bay;
- Phụ ước 10 và phụ ước 14 do Tổ chức ICAO ban hành.

2.11 Chế độ, vị trí, người lưu trữ

2.11.1 Chế độ lưu trữ:

- Tất cả các văn bản tài liệu ở trên đều được lưu trữ bằng văn bản, dài hạn cho đến khi có cập nhật hoặc ban hành mới.
- Quy chế bay trong khu vực sân bay, tài liệu của ICAO được lưu trữ riêng trong tủ tài liệu của cơ sở. Công tác cập nhật, lưu trữ và khai thác các ấn phẩm này do các nhân viên trực tại vị trí thực hiện.
- Các văn bản, quyết định liên quan đến công tác ANS sau khi xử lý xong được lưu trong kẹp file.

2.11.2 Vị trí, người lưu trữ:

- Văn bản, tài liệu liên quan đến tổ chức, điều lệ hoạt động của đơn vị; văn bản tài liệu liên quan đến luật, quy chế, pháp lệnh, nghị định về chuyên ngành hàng không, công tác cung cấp dịch vụ kỹ thuật dẫn đường, các loại giấy phép được lưu trữ đầy đủ, hợp lý tại phòng làm việc do Trưởng cơ sở quản lý.

- Tài liệu hướng dẫn, sổ sách, hồ sơ, biên bản, báo cáo, tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan đến công tác khai thác, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị được lưu trữ đầy đủ, hợp lý tại cơ sở do Trưởng, phó cơ sở và nhân viên quản lý.

- Các loại văn bản, tài liệu liên quan được lưu trữ tại nơi làm việc bằng kẹp file hoặc tủ tài liệu.

2.12 Chế độ kiểm tra:

Chế độ kiểm tra được thực hiện định kỳ và đột xuất, cụ thể như sau:

- Nhân viên trực kiểm tra hàng ngày.
- Cán bộ cơ sở kiểm tra hàng tháng hoặc đột xuất.

CHƯƠNG 3

VỊ TRÍ LÀM VIỆC VÀ KHAI THÁC SỬ DỤNG HỆ THỐNG KỸ THUẬT, TRANG BỊ, THIẾT BỊ

Mục 1

VỊ TRÍ LÀM VIỆC

3.1 Mô tả cơ sở hạ tầng

- Cơ sở cung cấp dịch vụ kỹ thuật dẫn đường được đặt tại phòng trực vận hành thiết bị trạm 28 Cảng HKQT Phú Quốc, rộng 20m², trong phòng có đầy đủ bàn ghế cho nhân viên làm việc, được trang bị máy tính, máy in, điện thoại, máy giám sát từ xa hệ thống ILS/DME để đảm bảo cho công việc, các đài LOC và GP/DME gồm phòng đặt máy được sơn trắng đỏ, nằm trong khuôn viên bê tông chống cháy và khu vực đặt hệ thống anten.

- Phòng đặt máy phát điện riêng biệt.

- Hệ thống ILS/DME đường CHC 28 (LOC/GP SELEX 2100/2110, DME SELEX 1118A) sản xuất năm 2012 gồm các đài sau:

+ Đài LOC bao gồm các khu vực phòng đặt máy (shelter), hệ thống anten phát và hệ thống anten Monitor

- Phòng đặt máy (shelter) có diện tích 8.88m² được sơn trắng đỏ, nằm trong khuôn viên bê tông chống cháy.
- Hệ thống anten phát nằm trên tim đường CHC kéo dài, cách ngưỡng đường CHC 10 344,93m và nằm trong khuôn viên bê tông chống cháy.
- Anten Monitor nằm trên tim đường CHC kéo dài, cách hệ thống anten phát 91m.

+ Đài GP/DME bao gồm các khu vực phòng đặt máy (shelter), hệ thống anten phát và hệ thống anten Monitor:

- Phòng đặt máy (shelter) có diện tích 8,88m² được sơn trắng đỏ và hệ thống anten phát cùng nằm cách tim đường CHC 28 149,98m, cách ngưỡng đường CHC 28 323,92m và nằm trong khuôn viên bê tông chống cháy.
- Anten Monitor nằm cách tim đường CHC 28 149,98m, cách ngưỡng đường CHC 28 235,92m và nằm trong khuôn viên bê tông chống cháy.

- Hệ thống ILS/DME đường CHC 10 (LOC/GP SELEX 2100/2110, DME SELEX 1118A) sản xuất năm 2012 gồm các đài sau:

+ Đài LOC bao gồm các khu vực phòng đặt máy (shelter), hệ thống anten phát và hệ thống anten Monitor

- Phòng đặt máy (shelter) có diện tích 8.88m² được sơn trắng đỏ, nằm trong khuôn viên bê tông chống cháy.
- Hệ thống anten phát nằm trên tim đường CHC kéo dài, cách ngưỡng đường CHC 28 344,923m và nằm trong khuôn viên bê tông chống cháy.
- Hệ thống anten Monitor nằm trên tim đường CHC kéo dài, cách hệ thống anten phát 92m.

- + Đài GP/DME bao gồm các khu vực phòng đặt máy (shelter), hệ thống anten phát và hệ thống anten Monitor:
 - Phòng đặt máy (shelter) có diện tích 8,88m² được sơn trắng đỏ và hệ thống anten phát cùng nằm cách tim đường CHC 10 149,964m, cách ngưỡng đường CHC 10 299,931m và nằm trong khuôn viên bê tông chống cháy.
 - Hệ thống anten Monitor nằm cách tim đường CHC 10 149,964m, cách ngưỡng đường CHC 10 213,931m và nằm trong khuôn viên bê tông chống cháy.
- Bộ điều khiển giám sát từ xa hệ thống ILS/DME, PC-RMM đặt tại Trạm nguồn đầu CHC 28.
- Trạm nguồn: có 2 trạm nằm về phía bắc nhà ga và đường CHC, 04 máy phát điện dự phòng 330kVA, 02 hệ thống UPS 3 pha 60kVA cấp điện dự phòng, hệ thống chuyển nguồn tự động ATS, 02 tủ lập trình PLC, 2 máy tính giám sát hệ thống cấp nguồn điện phục vụ bay.

3.2 Các vị trí làm việc, khu nghỉ giữa giờ và các vị trí liên quan khác

- Các vị trí làm việc gồm vị trí CN, trạm điện/máy nổ, vị trí trực khai thác hệ thống ILS/DME, vị trí làm việc không thường xuyên tại các đài trạm ILS/DME...

3.3 Bảng hiệu, ký hiệu liên quan, di chuyển trong khu vực làm việc

- Các biển hiệu chỉ vị trí của cơ sở ANS, các phòng làm việc, thiết bị ...

3.4 Nội quy ra vào cơ sở, vị trí làm việc, tiếp đón khách tham quan

- Nhân viên ra vào phải đeo thẻ an ninh có hiệu lực do cơ quan có chức năng cấp.
- Việc canh gác bảo vệ được thực hiện bởi lực lượng an ninh hàng không thuộc Phòng An ninh hàng không Cảng HKQT Phú Quốc.
- Phòng làm việc của cơ sở luôn có Trưởng hoặc phó cơ sở và nhân viên luân phiên trực làm việc theo chế độ quy định (24/24).
- Chỉ tiếp đón khách tham quan tại trụ sở Cảng HKQT Phú Quốc hoặc tại nơi làm việc khi có chỉ thị của cán bộ lãnh đạo cấp trên.

3.5 Quy định, hướng dẫn khác:

- Không được hút thuốc; uống rượu bia.

Mục 2

KHAI THÁC SỬ DỤNG HỆ THỐNG KỸ THUẬT, TRANG BỊ VÀ THIẾT BỊ

3.6 Danh mục các hệ thống kỹ thuật, trang bị, thiết bị sử dụng

Cơ sở cung cấp dịch vụ kỹ thuật dẫn đường - Cảng HKQT Phú Quốc được trang bị các hệ thống, thiết bị kỹ thuật như sau:

3.6.1 Hệ thống, thiết bị phải có giấy phép khai thác sử dụng

- Hệ thống hạ cánh bằng thiết bị ILS đường CHC
- Đài đo cự ly bằng vô tuyến DME đường CHC
- Hệ thống hạ cánh bằng thiết bị ILS đường CHC
- Đài đo cự ly bằng vô tuyến DME đường CHC

3.6.2 Các loại hệ thống, trang bị, thiết bị khác

- Hệ thống cấp điện phục vụ bay.
- Các máy tính đầu cuối dùng cho tác nghiệp chuyên môn nghiệp vụ.
- Các phương tiện nghiệp vụ và thông tin liên lạc khác (bộ đàm, điện thoại, v.v).

3.7 Mô tả tóm tắt bố trí hệ thống kỹ thuật, thiết bị, đường truyền.

3.7.1 Hệ thống thiết bị dẫn đường ILS/DME:

- Hệ thống ILS/DME có 3 đài cơ bản để cung cấp thông tin giúp tàu bay xác định được quỹ đạo hạ cánh xuống đường CHC một cách chính xác, đó là đài Localizer, đài Glidepath và đài DME (*Distance measuring equipment*) và hệ thống điều khiển, giám sát, bảo trì từ xa (gồm bộ điều khiển giám sát từ xa, bộ giám sát từ xa).

- Đài Localizer là đài xác định hướng, dùng để xác định chính xác trục tâm (*center line*) của đường CHC và giúp tàu bay hạ cánh vào chính giữa tâm đường CHC.

- Đài Glidepath là đài xác định tầm, dùng để xác định chính xác đường trượt hạ cánh (*đường glidepath*) của quỹ đạo hạ cánh và giúp tàu bay hạ cánh chính xác vào vùng hạ cánh của đường CHC (*touch down zone*).

- Đài DME là thiết bị đo cự ly, cung cấp cho tàu bay thông tin về cự ly xiên từ tàu bay đến vị trí đặt thiết bị trên mặt đất.

- Bộ điều khiển giám sát từ xa, PC-RMM được lắp đặt ở phòng trực khai thác thiết bị tại phòng trực ILS/DME để nhân viên trực điều khiển, theo dõi tình trạng hoạt động của hệ thống.

- Bộ giám sát từ xa được đặt tại Đài kiểm soát không lưu để kiểm soát viên không lưu sử dụng, một số đặc điểm kỹ thuật chính của bộ giám sát xa ILS/DME đặt tại Đài kiểm soát không lưu:

+ Tín hiệu giám sát của 2 hệ thống ILS/DME được cung cấp từ bộ điều khiển giám sát xa ILS/DME (phòng trực ILS/DME) thông qua cáp quang.

+ Bộ giám sát xa ILS/DME cung cấp thông tin trạng thái của 2 hệ thống ILS/DME thông qua trạng thái của các đèn LED (màu xanh: trạng thái hoạt động bình thường; màu vàng: hệ thống ở tình trạng cảnh báo; màu đỏ: hệ thống ở trạng thái báo động).

- + Khi có cảnh báo hoặc báo động: bộ giám sát xa ILS/DME có còi hú báo động cho bộ phận kiểm soát viên không lưu biết.
- + Trạng thái thông tin của các hệ thống ILS/DME tại bộ điều khiển giám sát xa phòng trực ILS/DME và bộ giám sát xa đặt tại Đài kiểm soát không lưu đồng bộ về thời gian (có độ trễ rất nhỏ, truyền dẫn bằng cáp quang).
- Hệ thống ILS/DME 10 và ILS/DME 28 còn có chế độ khóa liên động “interlock” để chuyển đổi hoạt động giữa 2 hệ thống này tùy theo yêu cầu sử dụng của kiểm soát viên không lưu.
- Hệ thống, thiết bị ILS/DME và các hệ thống điều khiển, giám sát, bảo trì từ xa kết nối với nhau thông qua các đường truyền tín hiệu điều khiển, giám sát bằng cáp quang.

3.8 Cách khai thác sử dụng hệ thống kỹ thuật, trang bị, thiết bị và các ứng dụng.

Xem chi tiết tại Tài liệu khai thác, Tài liệu bảo dưỡng định kỳ các hệ thống, thiết bị CN đã được phê duyệt.

- Hệ thống ILS/DME: sử dụng cho hoạt động hàng không dân dụng liên tục 24/24h.

3.9 Quy định về phối hợp xử lý khi có hỏng hóc, trục trặc kỹ thuật.

3.9.1 Đối với nhân viên trực khai thác, bảo trì, sửa chữa thiết bị

- Chuyển sang thiết bị dự phòng.
- Kiểm tra sơ bộ và khắc phục sự cố nhỏ.
- Thông báo tình trạng hỏng hóc cho kiểm soát viên đang khai thác thiết bị biết để có biện pháp xử lý thích hợp.
- Báo cáo cho cán bộ phụ trách ca trực về tình hình sự cố và yêu cầu hỗ trợ nếu cần.
- Xin ý kiến chỉ đạo của cấp trên, kiểm tra, thay thế, sửa chữa ngay các bo mạch, các phần bị hỏng của hệ thống thiết bị.
- Thực hiện đúng, đầy đủ các thủ tục giấy tờ, biên bản kỹ thuật, đề nghị vật tư cần thiết để sửa chữa, khắc phục sự cố.
- Tham gia lập biên bản kỹ thuật, báo cáo sự cố khi có yêu cầu.
- Ghi chép rõ ràng, đầy đủ tình trạng hỏng hóc vào sổ trực. Bàn giao cụ thể với ca sau và rút kinh nghiệm nếu cần.

3.9.2 Đối với cán bộ phụ trách ca trực

- Nhận thông tin về tình trạng hỏng hóc của thiết bị.
- Điều động lực lượng, nhân viên hỗ trợ xử lý, khắc phục kịp thời sự cố.
- Báo cáo cho cấp trên trực tiếp, Trưởng cơ sở về tình hình sự cố cũng như tiến trình xử lý, khắc phục và xin ý kiến chỉ đạo, yêu cầu hỗ trợ nếu cần thiết.
- Phân công nhân viên hoặc trực tiếp tham gia sửa chữa nếu cần.
- Kiểm tra tình hình sửa chữa, không để ảnh hưởng đến khai thác hoạt động bay.
- Quyết định và chịu trách nhiệm về việc xử lý các trường hợp bất thường.
- Thông báo cho kiểm soát viên khai thác thiết bị biết khi khắc phục xong sự cố.
- Đánh giá, tổ chức rút kinh nghiệm nếu cần.

- Đề xuất các phương án, giải pháp nếu có.
- Tham gia lập biên bản, báo cáo sự cố khi có yêu cầu.

3.9.3 Đối với Trưởng/Phó Cơ sở

- Nhận thông tin về tình trạng hỏng hóc của thiết bị.
- Huy động mọi lực lượng, nhân viên hỗ trợ xử lý, khắc phục kịp thời sự cố nếu cần.
- Nếu nhân viên kỹ thuật tại chỗ không thể khắc phục được sự cố, báo cáo bằng văn bản cho Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất (Trung tâm Khai thác khu bay TSN) để điều động nhân viên hỗ trợ giải quyết.
- Báo cáo cho Giám đốc Cảng, Ban Tổng giám đốc về tình hình sự cố, tiến trình xử lý, khắc phục và xin ý kiến chỉ đạo giải quyết nếu cần thiết.
- Nếu sự cố nghiêm trọng, báo cáo với Cục Hàng Không Việt Nam, các cơ quan, đơn vị liên quan bằng văn bản theo quy chế hoặc ủy quyền của Tổng công ty khi xảy ra và sau khi khắc phục xong sự cố.

CHƯƠNG 4

PHƯƠNG THỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ

4.1 Mô tả khu vực trách nhiệm

Cơ sở cung cấp dịch vụ kỹ thuật dẫn đường - Cảng HKQT Phú Quốc có trách nhiệm cung cấp dịch vụ dẫn đường trong phạm vi trách nhiệm Cảng HKQT Phú Quốc.

4.2 Đối tượng cung cấp dịch vụ

- Các Hãng hàng không trong nước và quốc tế đi/đến tại Cảng HKQT Phú Quốc, nhà khai thác tàu bay, tổ lái và cá nhân khác có liên quan.
- CSCCDV không lưu.

4.3 Mô tả nội dung cung cấp dịch vụ, các phương thức khai thác và các quy định/lưu ý khác

4.3.1 Nội dung cung cấp dịch vụ:

- Dịch vụ dẫn đường ILS/DME.

4.3.2. Phương thức khai thác

- Dịch vụ dẫn đường được cung cấp trực tiếp cho các đối tượng sử dụng 24/24h theo yêu cầu hoạt động bay và phương thức bay do Cục HKVN quy định.
- Tuân thủ các quy định theo các quy định liên quan và Tài liệu hướng dẫn này.

4.4 Hiệp đồng/hợp đồng cung cấp dịch vụ

- Dịch vụ dẫn đường được cung cấp cho các cơ quan đơn vị liên quan sử dụng dịch vụ, các hãng hàng không, tổ lái, v.v.. ; nội dung dịch vụ đã được nêu tại Mục 4.3 nêu trên.

- Các văn bản hiệp đồng/hợp đồng:

- a. Hiệp đồng trách nhiệm bảo đảm cung cấp dịch vụ dẫn đường hàng không giữa Công ty Quản lý bay miền Nam và Cảng HKQT Phú Quốc.*
- b. Hiệp đồng bảo đảm dịch vụ hoạt động bay tại Cảng HKQT Phú Quốc giữa Công ty Quản lý bay miền Nam và Cảng HKQT Phú Quốc.*

4.5 Phương thức xử lý các trường hợp bất thường trong quá trình cung cấp dịch vụ

4.5.1 Phương thức xử lý chung:

- Khi có trường hợp bất thường xảy ra trong quá trình cung cấp dịch vụ, nhân viên trực tại từng Bộ phận của Cơ sở cung cấp dịch vụ kỹ thuật dẫn đường - Cảng HKQT Phú Quốc có trách nhiệm báo cáo ngay cán bộ trực biết để xử lý.
- Khi có sự cố bất thường của hệ thống, thiết bị: Các vị trí trực chuyển sang khai thác các thiết bị dự phòng để cung cấp dịch vụ dẫn đường được liên tục, không để ảnh hưởng hoặc uy hiếp an toàn bay.
- Thông báo ngay cho TWR Phú Quốc biết để có phương án xử lý thích hợp nhằm phục vụ điều hành bay, điều hành mặt đất an toàn, hiệu quả.
- Tập trung lực lượng, xử lý, khắc phục kịp thời sự cố bất thường xảy ra nhằm nhanh chóng đưa hệ thống, thiết bị vào khai thác, cung cấp dịch vụ phục vụ bay. Đối với các trường hợp bất thường khác như cháy nổ, thiên tai, bão lụt, tiên hành phương án xử lý, khắc phục theo quy định của Cảng HKQT Phú Quốc

- Thực hiện báo cáo bằng văn bản (tường trình vụ việc) khi có yêu cầu.
- Thực hiện bản kiểm điểm nếu có yêu cầu của cán bộ quản lý trực tiếp. Trong văn bản này đề cập đến các yếu tố khách quan, chủ quan mức độ nghiêm trọng của sai phạm, phương hướng khắc phục và tự nhận hình thức kỷ luật.

4.5.2 Phương thức giải trợ (Fall back Procedures):

- Đây là phương thức giải trợ khi toàn bộ hệ thống dẫn đường của Cơ sở bị hỏng hóc do sự cố thiên tai, dịch họa gây ra làm tê liệt và gián đoạn mọi liên lạc của đơn vị với tất cả các đối tượng cung cấp dịch vụ.
- Báo cáo tình hình hiện trạng hiện tượng hỏng hóc về Cảng HKQT Tân Sơn Nhất - Trung tâm khai thác khu bay để có hướng giải quyết.

4.5.3 Các trường hợp khác:

- Trường hợp lỗi hệ thống hoặc phần mềm bị lỗi.
- Thực hiện theo Tài liệu khai thác hệ thống, thiết bị liên quan.
- Thực hiện theo các văn bản hiệp đồng.

CHƯƠNG 5

QUY TRÌNH TÁC NGHIỆP

5.1 Các loại quy trình

5.1.1 *Giao nhận ca và duy trì ca trực*

Thực hiện việc giao nhận ca và duy trì ca trực theo quy định của Cơ sở cung cấp dịch vụ kỹ thuật dẫn đường - Cảng HKQT Phú Quốc.

5.1.2 *Khai thác và vận hành hệ thống, thiết bị*

- Thực hiện các thao tác theo các Tài liệu hướng dẫn khai thác đã được phê duyệt để khai thác, vận hành hệ thống, thiết bị theo đúng quy trình kỹ thuật.
- Kiểm tra, theo dõi tình trạng hoạt động của hệ thống, thiết bị.
- Xử lý, khắc phục kịp thời các sự cố hỏng hóc xảy ra theo đúng quy định về phối hợp xử lý khi có hỏng hóc, trực trực kỹ thuật đã được đề cập ở trên.
- Ghi chép, cập nhật sổ sách kỹ thuật, nhật ký công tác đầy đủ theo biểu mẫu quy định.

5.1.3 *Bảo dưỡng hệ thống thiết bị*

Công tác bảo dưỡng được thực hiện định kỳ hoặc đột xuất nhằm ngăn ngừa, phát hiện các tình trạng hỏng hóc tiềm ẩn, giúp cho hệ thống thiết bị hoạt động ổn định, phục vụ bay an toàn, hiệu quả, bao gồm các nội dung cơ bản sau:

- Thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng định kỳ hệ thống, thiết bị theo tài liệu bảo dưỡng và quy trình kỹ thuật đã được phê duyệt.
- Kết luận về tình trạng hệ thống, thiết bị.
- Đề xuất các công tác cần thiết tiếp theo nếu cần.
- Căn cứ đề xuất công tác của lần bảo dưỡng định kỳ trước đó, thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng đột xuất, khắc phục các tình trạng bất thường có thể làm ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống thiết bị.
- Ghi chép, cập nhật sổ sách kỹ thuật, nhật ký công tác đầy đủ theo biểu mẫu quy định.
- Công tác bảo dưỡng đơn giản (ngày, tuần, tháng, quý) do nhân viên kỹ thuật tại chỗ thực hiện. Công tác bảo dưỡng chuyên sâu, chuyên mùa kỹ thuật do nhân viên kỹ thuật của CSCCDV dẫn đường hàng không tại Cảng HKQT Tân Sơn Nhất phối hợp thực hiện.

5.2 Quy trình xử lý các trường hợp bất thường

5.2.1 *Sửa chữa hệ thống, thiết bị*

- Kiểm tra tình trạng kỹ thuật của hệ thống, thiết bị.
- Kiểm nghiệm kỹ thuật, đề nghị vật tư cần thiết để thay thế, sửa chữa.
- Sửa chữa, thay thế các phần bị hỏng.
- Kiểm tra lại và cho hệ thống, thiết bị chạy thử.
- Nghiệm thu kỹ thuật, đưa hệ thống, thiết bị vào khai thác sử dụng.
- Hoàn tất hồ sơ, biên bản kỹ thuật, thanh quyết toán vật tư phục vụ công tác sửa chữa.
- Ghi chép, cập nhật sổ sách kỹ thuật, nhật ký công tác đầy đủ theo biểu mẫu quy định.
- Công tác sửa chữa đơn giản, sửa chữa nhỏ do nhân viên kỹ thuật tại chỗ thực hiện. Công tác sửa chữa phức tạp, sửa chữa lớn do nhân viên kỹ thuật của CSCCDV dẫn đường hàng không tại Cảng HKQT Tân Sơn Nhất phối hợp thực hiện.

5.2.2 Báo cáo kỹ thuật về hệ thống, thiết bị

Công tác báo cáo kỹ thuật về hệ thống thiết bị được thực hiện định kỳ, đột xuất hay khi có yêu cầu theo biểu mẫu, quy định của Cảng HKQT Phú Quốc, Tổng công ty Cảng HKVN - CTCP và Cục HKVN, bao gồm:

- Báo cáo định kỳ tình trạng kỹ thuật của hệ thống, thiết bị.
- Báo cáo khi có sự cố hỏng hóc đột xuất.
- Báo cáo sau khi hoàn tất công tác sửa chữa.

5.2.3 Ghi chép sổ sách, nhật ký công tác, lưu trữ hồ sơ, tài liệu kỹ thuật

Công tác ghi chép, lưu trữ được thực hiện đầy đủ theo đúng quy định của đơn vị đối với từng công việc, quy trình tác nghiệp cụ thể ở trên, bao gồm:

- Ghi chép, cập nhật sổ sách trực ca, sổ bảo dưỡng sửa chữa, sổ quản lý theo dõi thiết bị, sổ nhật ký công tác theo biểu mẫu quy định.
- Lưu trữ hồ sơ, biên bản, thông kê, báo cáo kỹ thuật liên quan đến công tác khai thác, cung cấp dịch vụ, bảo dưỡng, sửa chữa các hệ thống, thiết bị.
- Lưu trữ dữ liệu, tham số kỹ thuật.

5.2.4 Quy trình kiểm tra hiệu chuẩn mặt đất

- Kiểm tra hệ thống, thiết bị dẫn đường, giám sát hàng không trước bay hiệu chuẩn theo “Quyết định số 2900/QĐ-CHK ngày 22/12/2023 về việc Ban hành Tài liệu hướng dẫn kiểm tra hệ thống, thiết bị dẫn đường, giám sát hàng không”.
- Các hệ thống được kiểm tra hiệu chuẩn hàng năm bao gồm: hệ thống ILS/DME.
- Phối hợp với CSCCDV dẫn đường hàng không Tân Sơn Nhất kiểm tra, hiệu chỉnh các thông số kỹ thuật, lưu thông số thiết bị trước bay hiệu chuẩn.
- Phối hợp với CSCCDV dẫn đường hàng không Tân Sơn Nhất và đơn vị bay hiệu chuẩn hiệu chỉnh trang thiết bị trong suốt quá trình bay hiệu chuẩn.
- Lưu trữ các kết quả bay hiệu chuẩn.

CHƯƠNG 6

HUẤN LUYỆN VÀ GIẤY PHÉP

6.1 Loại hình huấn luyện

Công tác huấn luyện chuyên môn nghiệp vụ tại Cơ sở cung cấp dịch vụ kỹ thuật dẫn đường - Cảng HKQT Phú Quốc bao gồm: huấn luyện năng định, huấn luyện định kỳ, huấn luyện phục hồi, huấn luyện chuyển loại, huấn luyện nâng cao và huấn luyện nội bộ tại chỗ và nước ngoài.

6.1.1 Huấn luyện năng định

- Bộ phận thực hiện: cơ sở đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không của Việt Nam hoặc nước ngoài được Cục Hàng không Việt Nam cấp phép hoặc công nhận.
- Cách thức tiến hành: Thực hiện theo kế hoạch tổ chức đào tạo - huấn luyện của Tổng công ty Cảng HKVN – CTCP và các quy định liên quan của Cảng HKQT Phú Quốc.
- Thời gian và địa điểm thực hiện: Thực hiện theo kế hoạch tổ chức đào tạo - huấn luyện của Tổng công ty Cảng HKVN – CTCP và các quy định liên quan của Cảng HKQT Phú Quốc.
- Tài liệu huấn luyện: Thực hiện theo tài liệu đã được Cục Hàng không Việt Nam ban hành.

6.1.2 Huấn luyện định kỳ

- Bộ phận thực hiện: cơ sở đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không của Việt Nam hoặc nước ngoài được Cục Hàng không Việt Nam cấp phép hoặc công nhận.
- Cách thức tiến hành: Thực hiện theo kế hoạch tổ chức đào tạo - huấn luyện của Tổng công ty Cảng HKVN – CTCP và các quy định liên quan của Cảng HKQT Phú Quốc.
- Thời gian và địa điểm thực hiện: Thực hiện theo kế hoạch tổ chức đào tạo - huấn luyện của Tổng công ty Cảng HKVN – CTCP và các quy định liên quan của Cảng HKQT Phú Quốc.
- Tài liệu huấn luyện: Thực hiện theo tài liệu đã được Cục Hàng không Việt Nam ban hành.

6.1.3 Huấn luyện phục hồi

- Bộ phận thực hiện: cơ sở đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không của Việt Nam hoặc nước ngoài được Cục Hàng không Việt Nam cấp phép hoặc công nhận.
- Cách thức tiến hành: Thực hiện theo kế hoạch tổ chức đào tạo - huấn luyện của Tổng công ty Cảng HKVN – CTCP và các quy định liên quan của Cảng HKQT Phú Quốc.
- Thời gian và địa điểm thực hiện: Thực hiện theo kế hoạch tổ chức đào tạo - huấn luyện của Tổng công ty Cảng HKVN – CTCP và các quy định liên quan của Cảng HKQT Phú Quốc.
- Tài liệu huấn luyện: Thực hiện theo tài liệu đã được Cục Hàng không Việt Nam ban hành.

6.1.4 Huấn luyện chuyển loại

- Bộ phận thực hiện: cơ sở đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không của Việt Nam hoặc nước ngoài được Cục Hàng không Việt Nam cấp phép hoặc công nhận.
- Cách thức tiến hành: Thực hiện theo kế hoạch tổ chức đào tạo - huấn luyện của Tổng công ty Cảng HKVN – CTCP và các quy định liên quan của Cảng HKQT Phú Quốc.
- Thời gian và địa điểm thực hiện: Thực hiện theo kế hoạch tổ chức đào tạo - huấn luyện của Tổng công ty Cảng HKVN – CTCP và các quy định liên quan của Cảng HKQT Phú Quốc.
- Tài liệu huấn luyện: Thực hiện theo tài liệu đã được Cục Hàng không Việt Nam ban hành.

6.1.5 Huấn luyện nâng cao

- Bộ phận thực hiện: cơ sở đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không của Việt Nam hoặc nước ngoài được Cục Hàng không Việt Nam cấp phép hoặc công nhận.
- Cách thức tiến hành: Thực hiện theo kế hoạch tổ chức đào tạo - huấn luyện của Tổng công ty Cảng HKVN – CTCP và các quy định liên quan của Cảng HKQT Phú Quốc.
- Thời gian và địa điểm thực hiện: Thực hiện theo kế hoạch tổ chức đào tạo - huấn luyện của Tổng công ty Cảng HKVN – CTCP và các quy định liên quan của Cảng HKQT Phú Quốc.
- Tài liệu huấn luyện: Thực hiện theo tài liệu đã được Cục Hàng không Việt Nam ban hành.

6.2 Lập và lưu trữ kế hoạch, báo cáo kết quả và hồ sơ huấn luyện

- Thực hiện theo Hướng dẫn của Cục HKVN về việc lập và lưu trữ hồ sơ huấn luyện nhân viên bảo đảm hoạt động bay và các quy định về đào tạo huấn luyện của Cảng HKQT Phú Quốc, Tổng công ty Cảng HKVN – CTCP.
- Hồ sơ, tài liệu huấn luyện, hồ sơ huấn luyện cá nhân phải được phê duyệt và lưu trữ tại Cơ sở.

6.3 Các lưu ý về việc đề nghị cấp, gia hạn giấy phép/năng định

- Thực hiện theo Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT ngày 06/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay; Thông tư số 32/2021/TT-BGTVT ngày 14/12/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT và Thông tư 28/2023/TT-BGTVT ngày 29/9/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực hàng không dân dụng.
- Tuân thủ theo các quy định tại Thông tư 10/2018/TT-BGTVT về nhân viên HK, đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên HK và Thông tư 35/2021/TT-BGTVT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 10/2018/TT-BGTVT

CHƯƠNG 7

LẬP BÁO CÁO, TỔNG HỢP SỐ LIỆU VÀ SẢN PHẨM

7.1 Các loại báo cáo phải lập, bộ phận/nhân viên thực hiện, thời gian thực hiện

7.1.1 Danh mục báo cáo:

- Báo cáo tình trạng hoạt động của hệ thống, thiết bị.
- Báo cáo khi có sự cố hỏng hóc đột xuất.
- Báo cáo sau khi thực hiện công tác bảo dưỡng.
- Báo cáo sau khi hoàn tất công tác sửa chữa, khắc phục sự cố.
- Báo cáo về chất lượng dịch vụ và hoạt động chuyên môn nghiệp vụ.

7.1.2 Bộ phận/nhân viên thực hiện:

- Báo cáo tình trạng hoạt động của hệ thống, thiết bị: Trình Trưởng/Phó cơ sở phê duyệt nộp lên cấp trên theo yêu cầu.
- Báo cáo khi có sự cố hỏng hóc đột xuất: Trình Trưởng/Phó cơ sở phê duyệt nộp lên cấp trên theo yêu cầu.
- Báo cáo sau khi thực hiện công tác bảo dưỡng: Do nhân viên kỹ thuật trực tiếp thực hiện, cán bộ phụ trách bộ phận kiểm tra, trình lên cấp trên nếu cần.
- Báo cáo sau khi hoàn tất công tác sửa chữa, khắc phục sự cố: Do nhân viên kỹ thuật trực tiếp thực hiện, cán bộ phụ trách bộ phận kiểm tra, trình lên cấp trên nếu cần.
- Báo cáo về chất lượng dịch vụ và hoạt động chuyên môn nghiệp vụ: Do cán bộ phụ trách bộ phận thực hiện, trình Trưởng/Phó cơ sở phê duyệt nộp lên cấp trên theo yêu cầu.

7.1.3 Thời gian thực hiện:

- Báo cáo định kỳ tình trạng hoạt động của hệ thống, thiết bị: Theo định quý, năm hoặc đột xuất.
- Báo cáo khi có sự cố hỏng hóc đột xuất: Báo cáo đột xuất theo yêu cầu, quy định của Tổng công ty Cảng HKVN- CTCP và Cục HKVN.
- Báo cáo sau khi thực hiện công tác bảo dưỡng: Định kỳ và đột xuất sau khi hoàn thành việc bảo dưỡng hệ thống, thiết bị theo quy trình đã ban hành.
- Báo cáo sau khi hoàn tất công tác sửa chữa, khắc phục sự cố: Đột xuất sau khi thực hiện xong công việc.

7.2 Các loại số liệu tổng hợp, bộ phận/nhân viên thực hiện, thời gian thực hiện

7.2.1 Danh mục các loại số liệu tổng hợp:

- Tần suất xảy ra sự cố hỏng hóc, trục trặc kỹ thuật của hệ thống, thiết bị.
- Thông số kỹ thuật giám sát tình trạng hoạt động của hệ thống, thiết bị.
- Kết quả bay kiểm tra hiệu chuẩn định kỳ hệ thống thiết bị dẫn đường.
- Các công văn hay điện văn liên quan.

7.2.2 Bộ phận/nhân viên thực hiện:

- Cán bộ/nhân viên tổng hợp

7.2.3 Thời gian thực hiện:

- Tần suất xảy ra sự cố hỏng hóc, trục trặc kỹ thuật: Định kỳ tuần, tháng, quý, năm hoặc đột xuất.
- Thông số kỹ thuật giám sát tình trạng hoạt động: Định kỳ sau khi khai thác, bảo dưỡng hệ thống, thiết bị theo quy trình, hoặc đột xuất theo yêu cầu hay sau khi hoàn tất công tác sửa chữa, khắc phục sự cố.
- Kết quả bay kiểm tra hiệu chuẩn định kỳ hệ thống thiết bị dẫn đường: Định kỳ 2 lần/năm.

7.3 Các loại sản phẩm lưu trữ:

Thông số kỹ thuật giám sát tình trạng hoạt động của các hệ thống, thiết bị được lưu trữ dài hạn, định kỳ trên máy tính và bằng văn bản theo quy trình bảo dưỡng, hoặc đột xuất bằng văn bản theo yêu cầu hay sau khi hoàn tất công tác sửa chữa, khắc phục sự cố

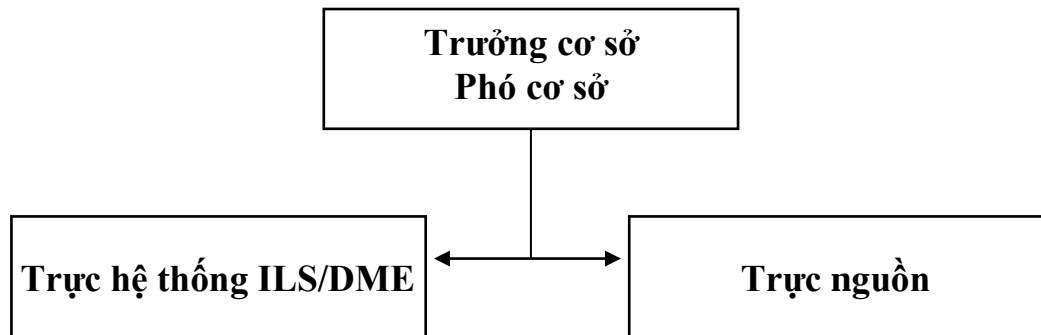
DANH MỤC VÀ CÁC PHỤ LỤC KÈM THEO

- Phụ lục 1: Sơ đồ khối tổ chức của cơ sở.
- Phụ lục 2: Sơ đồ bố trí hệ thống kỹ thuật, thiết bị, đường truyền.
- Phụ lục 3: Tên gọi, địa chỉ liên hệ của các đầu mối có quan hệ hiệp đồng.
- Phụ lục 4: Mẫu biểu sổ sách kỹ thuật, nhật ký công tác và mẫu báo cáo, lưu trữ số liệu.
- Phụ lục 5: Văn bản hiệp đồng/hợp đồng liên quan.

Phụ lục 1: SƠ ĐỒ KHỐI TỔ CHỨC CỦA CƠ SỞ

Tổ chức bộ máy:

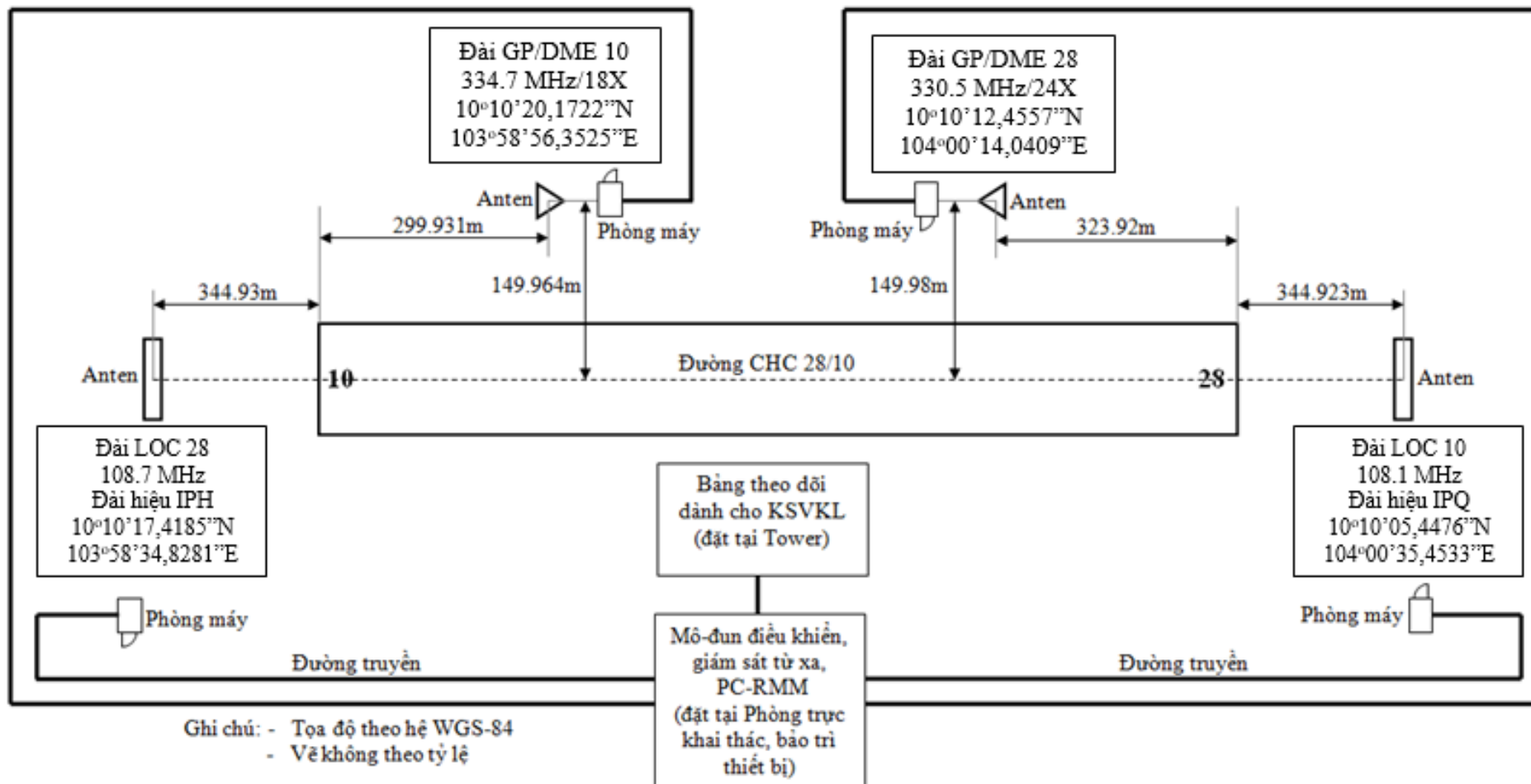
- 4 Cơ sở cung cấp dịch vụ kỹ thuật dẫn đường Phú Quốc về mặt hành chính chịu sự quản lý, điều hành trực tiếp của Ban Giám đốc Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc.
- 5 Cơ sở gồm 01 trưởng cơ sở, 02 phó cơ sở và bộ phận kỹ thuật dẫn đường ILS/DME.
- 6 Sơ đồ tổ chức:



- Bộ phận CN thuộc Phòng Kỹ thuật hạ tầng có chức danh: Khai thác, bảo dưỡng ILS/DME
- Trưởng/Phó Cơ sở:
 - + Trưởng cơ sở:
 - Ông Nguyễn Quốc Thoại;
 - + Phó trưởng cơ sở:
 - Ông Vũ Thế Hào.
 - Ông Nguyễn Quang Sơn.
 - + Kíp trưởng: Chưa phân bổ.
- Chế độ trực:
 - + Số ca trực: ba (03) ca;
 - + Cách bố trí trực: bố trí trực 24/24 giờ theo chu kỳ sáng – chiều – đêm.

Phụ lục 2: SƠ ĐỒ BỐ TRÍ HỆ THỐNG KỸ THUẬT, THIẾT BỊ, ĐƯỜNG TRUYỀN

1. Sơ đồ bố trí hệ thống, thiết bị dẫn đường



TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KHAI THÁC CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẪN ĐƯỜNG - CẢNG HKQT PHÚ QUỐC

Phụ lục 3. Tên gọi, địa chỉ liên hệ của các đầu mối hiệp đồng

Phụ lục 3: TÊN GỌI, ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ CỦA CÁC ĐẦU MỐI CÓ QUAN HỆ HIỆP ĐỒNG

I. Cảng HKQT Phú Quốc – Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP

1. Phòng Điều hành sân bay

- Đội Điều phối khai thác, khẩn nguy & PCCC
 - + Điện thoại: 0297.3.986 767
0984.984 341
 - + Fax: 0297.3.986 767
 - + AFTN/AMHS: VVPQYDYX
 - + Bộ đàm (Mhz): 146.025 Mhz
 - + E-mail: aoc.pqia@gmail.com
aoc.pqc@gmail.com
- Đội an toàn & Kiểm soát chất lượng
 - + Điện thoại: 0297.3.595 959 số nội bộ 555
 - + Bộ đàm (Mhz): 146.025 Mhz
 - + E-mail: toantoanvakscl.pqia@gmail.com

2. Phòng An ninh hàng không

- Điện thoại: 0297.3.987 666
- Bộ đàm (Mhz): 146.025 Mhz

3. Phòng Kỹ thuật hạ tầng

- Điện thoại: 0297.3.987 555
- Bộ đàm (Mhz): 146.025 Mhz

4. Phòng Phục vụ mặt đất

- Điện thoại: 0297.3.973 333
- Bộ đàm (Mhz): 146.025 Mhz

II. Công ty Quản lý bay miền Nam

1. Đài TWR Phú Quốc:

- Điện thoại: 0297.3.977 766
- Fax: 0297.3.977 788
- AFTN/AMHS: VVPQZTZX
- Bộ đàm (Mhz): 146.025 Mhz
- Tần số (Mhz) Phú Quốc TWR: VHF chính 118.6 Mhz – VHF phụ 118.725 Mhz, tần số khẩn nguy 121.5 Mhz
- Tần số (Mhz) Phú Quốc Ground: VHF chính 121.925 Mhz – VHF phụ 121.625 Mhz, tần số khẩn nguy 121.5 Mhz
- E-mail: phuquoctwr@gmail.com

2. Bộ phận thủ tục bay

- Điện thoại: 0297.3.987 987
- Fax: 0297.3.977 788
- AFTN/AMHS: VVPQZPZX

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KHAI THÁC CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẪN ĐƯỜNG - CẢNG HKQT PHÚ QUỐC

Phụ lục 3. Tên gọi, địa chỉ liên hệ của các đầu mối hiệp đồng

- Bộ đàm (Mhz): 146.025 Mhz
 - E-mail: phuquocarais@vatm.vn
thutucbay.pqc@gmail.com
3. Bộ phận đánh tín hiệu tàu bay
- Bộ đàm (Mhz): 146.025 Mhz
 - E-mail: danhtinhieubay.pqc@gmail.com
4. Bộ phận khí tượng
- Điện thoại: 0297.3.992 200
 - AFTN/AMHS: VVPQYMYX
 - E-mail: phuquocmet@vatm.vn

III. Trung tâm Thông báo tin tức hàng không

1. Trung tâm Thông báo tin tức hàng không
- Điện thoại: 0243.8.728 778
 - Fax: 0243.8.725 687
 - E-mail: vnaic@vnaic.vn
2. Phòng NOTAM Quốc tế
- Điện thoại: 0243.8.720 619
0243.8.271 513 số nội bộ 8248 (trực 24/24) – 8215, 8627, 8732 (hành chính)
 - Fax: 0243.8.728 781
 - AFTN/AMHS: VVVVYNYX
 - E-mail: nof@vatm.vn (chính) – nof@vnaic.vn (dự phòng)

**Phụ lục 4: MẪU BIỂU SỔ SÁCH KỸ THUẬT, NHẬT KÝ CÔNG TÁC
VÀ MẪU BÁO CÁO, LƯU TRỮ SỐ LIỆU**

1. Các mẫu biểu sổ sách bao gồm:
 - 1.1 Sổ trực ca.
 - 1.2 Sổ bảo dưỡng định kỳ các hệ thống, thiết bị.
 - 1.3 Sổ nhật ký hỏng hóc hệ thống, thiết bị.
 - 1.4 Lý lịch thiết bị
2. Công tác lưu trữ số liệu, hồ sơ, sổ sách liên quan được thực hiện theo Quyết định số 577/QĐ-TCTCHKVN, ngày 20/02/2024 của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam ban hành “Sửa đổi bổ sung một số điều và ban hành lần 2 Quy chế quản lý kỹ thuật của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP”.

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM**



SỔ TRỰC CA

Vị trí trực :
Đơn vị :
.....

Từ ngày : tháng năm
Đến ngày: tháng năm

NỘI DUNG SỔ TRỰC CA

1. Ca/Kíp trực:

.....

2. Thời gian trực:

- Từ:giờ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

- Đến:giờ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

3. Nhân viên trực ca:

1.....

2.....

3.....

4.....

4. Tình hình trong ca trực:

4.1. An ninh, an toàn:

.....

.....

.....

4.2. Dụng cụ đồ nghề:

.....

.....

.....

4.3. Nội dung sự cố hỏng hóc cần sửa chữa, thay thế:

.....

.....

.....

4.4. Tham số thiết bị : Ghi theo số/phiếu đăng ký tham số:

.....

.....

.....

5. Nội dung giao/ nhận ca

.....

.....

.....

.....

.....

Nhân viên nhận ca

Nhân viên giao ca

Cán bộ kiểm tra

PHIẾU KIỂM TRA BẢO DƯỠNG NGÀY - LOC

Tên thiết bị:.....

Thời gian thực hiện:.....

Công việc thực hiện:

1. Kiểm tra máy phát:

2. Kiểm tra tổng thể:

Tình trạng hoạt động của thiết bị:.....

Nhiệt độ bên trong shelter:

An ninh, an toàn tại khu vực đài:

3. Kiểm tra nguồn :

Tình trạng hoạt động PS, BCPS:

Tình trạng các led hiển thị trên BCPS:

Hiển thị	ON	OFF	Tình trạng BT	Ghi chú
CONV. OK			ON/ xanh	
AC FAIL			OFF	
ON BATTERY			OFF	
FAST CHARGE			OFF	
MAINTENANCE			ON/ xanh	
BATT. FAULT			OFF	

4. Kiểm tra, lưu trữ tham số monitor máy phát chính vào PC:

5. Vệ sinh thiết bị, bên trong shelter:

6. Kết luận:

.....

NHÂN VIÊN THỰC HIỆN

PHIẾU KIỂM TRA BẢO DƯỠNG TUẦN - LOC

Tên thiết bị:.....

Thời gian thực hiện:.....

Công việc thực hiện:

1. Chuyển đổi máy phát:.....

2. Kiểm tra tổng thể:

Tình trạng hoạt động của thiết bị:.....

Nhiệt độ bên trong shelter:

An ninh, an toàn tại khu vực đài:

3. Kiểm tra nguồn PS, BCPS, bảo dưỡng accu:

Tình trạng hoạt động PS, BCPS:

Bảo dưỡng accu, cho thiết bị chạy bằng accu 15 phút:

Tình trạng các led hiển thị trên BCPS:

Hiển thị	ON	OFF	Tình trạng BT	Ghi chú
CONV. OK			ON/ xanh	
AC FAIL			OFF	
ON BATTERY			OFF	
FAST CHARGE			OFF	
MAINTENANCE			ON/ xanh	
BATT. FAULT			OFF	

Tham số kỹ thuật:

Tham số BCPS	Chế độ bình thường		Chạy bằng accu	TX#1/TX#2
	Voltage (V)	Current (A)	Battery Voltage (V)	Máy phát chính
BCPS - 1				
BCPS - 2				

4. Kiểm tra, lưu trữ tham số monitor máy phát chính và dự phòng vào PC:

5. Kiểm tra nguồn cung cấp DC:

6. Kiểm tra hệ thống anten:

7. Vệ sinh thiết bị, bên trong shelter, cắt cỏ xung quanh shelter:

8. Kết luận:

9. Đề xuất:

NHÂN VIÊN THỰC HIỆN

PHIẾU KIỂM TRA BẢO DƯỠNG THÁNG - LOC

Tên thiết bị:.....

Nhân viên kỹ thuật thực hiện:

1. 2.

Thời gian thực hiện:.....

Công việc thực hiện:

1. Chuyển đổi máy phát:.....

2. Kiểm tra tổng thể:

Tình trạng hoạt động của thiết bị:.....

Nhiệt độ bên trong shelter:

An ninh, an toàn tại khu vực đài:.....

3. Kiểm tra nguồn PS, BCPS, bảo dưỡng accu:

Tình trạng hoạt động PS, BCPS:

Bảo dưỡng accu, cho thiết bị chạy bằng accu 15 phút:

Tình trạng các led hiển thị trên BCPS:

Hiển thị	ON	OFF	Tình trạng BT	Ghi chú
CONV. OK			ON/ xanh	
AC FAIL			OFF	
ON BATTERY			OFF	
FAST CHARGE			OFF	
MAINTENANCE			ON/ xanh	
BATT. FAULT			OFF	

Tham số kỹ thuật:

Tham số BCPS	Chế độ bình thường		Chạy bằng accu	TX#1/TX#2
	Voltage (V)	Current (A)	Battery Voltage (V)	Máy phát chính
BCPS - 1				
BCPS - 2				

4. Kiểm tra, lưu trữ tham số monitor máy phát chính và dự phòng vào PC:.....

5. Kiểm tra nguồn cung cấp DC:

6. Kiểm tra điều chế ngoại trường:

7. Kiểm tra hoạt động của thiết bị thông qua network:

8. Kiểm tra kết quả xác nhận Monitor:

9. Kiểm tra DDM trường gần:

10. Kiểm tra hệ thống anten:

11. Vệ sinh thiết bị, bên trong shelter, cắt cỏ xung quanh shelter:.....

12. Kết luận:

13. Đề xuất:.....

CÁN BỘ QUẢN LÝ

NHÂN VIÊN THỰC HIỆN

PHIẾU KIỂM TRA BẢO DƯỠNG CMKT 6 THÁNG – LOCALIZER SELEX 2100

Tên thiết bị:.....Nơi đặt:

Đài hiệu:Năm lắp đặt:.....

Nhân viên kỹ thuật thực hiện:

1.....
2.....
3.....
4.....
5.....

Thời gian thực hiện:.....

Thiết bị đo:

1..... 2.....
3..... 4.....
5..... 6.....

Công việc thực hiện:

1. Kiểm tra tổng thể:
 - Tình trạng hoạt động của thiết bị:
 - Nhiệt độ bên trong shelter:.....
 - An ninh, an toàn tại khu vực đài:
2. Vệ sinh, bảo dưỡng toàn bộ thiết bị:
 - Vệ sinh tủ máy, các khối và bo mạch:
 -
 -
 - Bảo dưỡng các đầu nối, cáp tín hiệu RF, socket, điểm tiếp xúc, mối nối tín hiệu trên các khối, bo mạch và backplane:
 -
 -
3. Vệ sinh, bảo dưỡng toàn bộ nguồn PS, BCPS và battery:
 - Vệ sinh nguồn PS, BCPS, các khối và bo mạch bên trong, thùng đựng Battery:.....
 -
 - Tình trạng hoạt động PS, BCPS:.....
 - Tình trạng accu:
 - Bảo dưỡng accu, cho thiết bị chạy bằng accu 15 phút:.....

Kiểm tra accu bằng VOM	Không tải		Tải 15 phút	
	1	2	1	2
Bộ Accu				
Điện áp tổng (V)				

4. Vệ sinh, bảo dưỡng toàn bộ hệ thống anten LPDA:
 - Bảo dưỡng anten phát, anten thu monitor, các đầu nối, cáp tín hiệu RF, DU, :.....
 -
 - Làm sạch các điểm tiếp đất chống sét:.....
 - Kiểm tra, xiết chặt kết cấu cơ khí:
 - Vệ sinh, cắt cỏ xung quanh anten:
5. Kiểm tra hoạt động của thiết bị thông qua network:

6. Kiểm tra kết quả xác nhận Monitor:
7. Kiểm tra tham số monitor máy phát chính và dự phòng:.....

Tham số monitor		Tx#1			Tx#2		
		DDM	SDM	RF	DDM	SDM	RF
CL	M1						
	M2						
CW	M1						
	M2						
NF	M1						
	M2						
CLR	M1						
	M2						
		M1	M2		M1	M2	
DF (KHz)							
Ident M% - (OK)							
Antenna fault (OK)							

Nhận xét:.....

8. Kiểm tra nguồn cung cấp DC

DC Supplies	Đơn vị	Kết quả	
RMS>>Data>> A/D Data		M1	M2
+5VDC Monitor	(V)		
+12VDC Monitor	(V)		
-12VDC Monitor	(V)		
+24VDC Monitor	(V)		
		(V)	(A)
AC Input	(V)/(A)		
TX#1 24 VPS	(V)/(A)		
TX#2 24 VPS	(V)/(A)		
Battery 1	(V)/(A)		
Battery 2	(V)/(A)		
RMS>>Data>> Digital Inputs (BCPS Power Supplies)	TX#1	TX#2	
+24VDC (OK)			
BATTERY (OK)			
Converters (OK)			
+5VDC (OK)			
±12VDC (OK)			

Nhận xét:.....

9. Kiểm tra điều chế ngoại trường:

	TX#1			TX#2		
Điểm chuẩn	DDM	SDM (%)	RF (dBm)	DDM	SDM (%)	RF (dBm)
THR 90						
THR CL						
THR 150						

Nhận xét:.....

10. Kiểm tra DDM trường gần:

Điểm chuẩn	TX#1 (DDM)	TX#2 (DDM)	Ghi chú
WIDTH /90Hz			
WIDTH /150Hz			
WIDTH Centerline			
Clearance 20°			
Clearance 35°			

Nhận xét:.....

11. Kiểm tra các điểm báo động của hệ thống Monitor: Integral và Standby, sau đó so sánh với số liệu bay hiệu chuẩn gần nhất:

Kiểm tra giới hạn báo động Monitor		Đơn vị	Integral Monitor limits		Standby Monitor limits		Most recent flight check	
			Low	High	Low	High	Low	High
CL	RF Level	%						
	DDM Alarm	DDM						
	SDM Alarm	%						
	Ident. Mod %	%						
	Width alarm	DDM						
CLR	RF Level	%						
	DDM Alarm 1	DDM						
	SDM Alarm	%						
	Ident. Mod %	%						
	DDM Alarm 2	DDM						
NF	RF Level	%						
	DDM Alarm	DDM						
	SDM Alarm	%						
DF	RF Frequency	Khz						

Nhận xét:

12. Kiểm tra chuyển đổi máy phát chính, dự phòng (tháo cáp SBO ở PA):

Chuyển đổi TX#1 sang TX#2	Kết quả	Tình trạng của máy 2 sau khi chuyển máy
TX#1 tắt hoàn toàn và chuyển đổi sang Tx#2		

Chuyển đổi TX#2 sang TX#1	Kết quả	Tình trạng của máy 1 sau khi chuyển máy
TX#2 tắt hoàn toàn và chuyển đổi sang Tx#1		

Nhận xét:.....

13. Kiểm tra công suất phát:

Kiểm tra công suất phát	Giá trị trên PMDT		Giá trị trên Wattmeter	
	TX#1	TX#2	TX#1	TX#2
Course CSB Power (W)				
Course SBO Power (W)				
Clearance CSB Power (W)				
Clearance SBO Power (W)				

Nhận xét:.....

14. Kiểm tra tỉ số điện áp sóng đứng (VSWR):

	Công suất phản xạ		VSWR	
	TX#1	TX#2	TX#1	TX#2
Course CSB (W)				
Course SBO (W)				
Clearance CSB (W)				
Clearance SBO (W)				

Nhận xét:

15. Kiểm tra cuối cùng:

16. Vệ sinh, bảo dưỡng shelter:

- Kiểm tra hệ thống thoát nước:
- Kiểm tra hệ thống PCCC bên trong shelter:
- Vệ sinh mái, thành bên ngoài, bên trong shelter:.....
- Bảo dưỡng ốc kết cấu, điểm tiếp đất chống sét:
- Sơn lại mái và thành shelter (nếu cần):.....

17. Kiểm tra nguồn điện AC, hệ thống chống sét, đo điện trở đất shelter, anten:

- Kiểm tra nguồn điện lưới AC 220V, V_{AC} (V) =
- Thiết bị chống sét nguồn AC:
- Thiết bị chống sét đường truyền tín hiệu điều khiển-hiển thị:.....
-
- Kiểm tra điện trở đất của hệ thống anten và phòng đặt thiết bị (shelter):
 - R_{anten} =
 - $R_{thiết\,bị}$ =

18. Kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống cáp tín hiệu điều khiển-hiển thị:

- Bảo dưỡng tập điểm cáp tại shelter, trạm điện, ĐCH:.....
-
- Kiểm tra tính kết nối, xiết chặt các đầu nối, mối nối tín hiệu:.....
-

19. Kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống Remote Control, PC-RMM:

- Vệ sinh các khối, bo mạch, tập điểm cáp, modem và PC-RMM:.....
-
-
- Kiểm tra tình trạng hoạt động, khả năng kết nối:
-
- Kiểm tra chương trình RMM:

20. Bảo dưỡng, sơn lại các điểm mốc ngoại trường:.....

.....

21. Các công tác khác:

.....

.....

22. Kết luận tình trạng thiết bị:.....

.....

23. Đề xuất:

.....

.....

Nhân viên thực hiện:

- 1.....

2.....

3.....

4.....

5.....
-

.....

.....

.....

.....

.....,Ngày.....tháng.....Năm

ĐƠN VỊ QUẢN LÝ

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN

PHIẾU KIỂM TRA DDM TRƯỜNG GẦN - LOC

Tên thiết bị:.....

Nhân viên kỹ thuật thực hiện:

1.....

3.....

2.....

4.....

Thời gian thực hiện:.....

Điểm chuẩn	DDM(%) TX#1	DDM(%) TX#2	Ghi chú
WIDTH /90Hz			
WIDTH /150Hz			
WIDTH Centerline			
Clearance 20°			
Clearance 35°			

Kết luận:

.....

.....

CÁN BỘ QUẢN LÝ

NHÂN VIÊN THỰC HIỆN

PHIẾU KIỂM TRA ĐIỀU CHẾ NGOẠI TRƯỜNG - LOC

Tên thiết bị:.....

Nhân viên kỹ thuật thực hiện:

1.....

3.....

2.....

4.....

Thời gian thực hiện:.....

TX	TX#1			TX#2		
Điểm chuẩn	DDM (%)	SDM (%)	RF (dBm)	DDM (%)	SDM (%)	RF (dBm)
THR 90						
THR CL						
THR 150						

Kết luận:

.....

.....

CÁN BỘ QUẢN LÝ

NHÂN VIÊN THỰC HIỆN

PHIẾU KIỂM TRA BẢO DƯỠNG NGÀY – GP/DME

Tên thiết bị:

Thời gian thực hiện:

Công việc thực hiện:

1. Kiểm tra máy phát:

GP: - DME:

2. Kiểm tra tổng thể:

Tình trạng hoạt động của GP:

Tình trạng hoạt động của DME:

Nhiệt độ bên trong shelter:

An ninh, an toàn tại khu vực đài:

3. Kiểm tra nguồn:

Tình trạng hoạt động PS, BCPS (GP):

Tình trạng các led hiển thị (GP):

Hiển thị	ON	OFF	Tình trạng BT	Ghi chú
CONV. OK			ON/ xanh	
AC FAIL			OFF	
ON BATTERY			OFF	
FAST CHARGE			OFF	
MAINTENANCE			ON/ xanh	
BATT. FAULT			OFF	

Tình trạng hoạt động PS, BCPS (DME):

4. Kiểm tra, lưu trữ tham số máy chính vào PC:

Tham số monitor máy phát chính của GP:

Tham số máy phát/đáp chính của DME:

5. Vệ sinh thiết bị, bên trong shelter:

6. Kết luận:

.....

NHÂN VIÊN THỰC HIỆN

PHIẾU KIỂM TRA BẢO DƯỠNG TUẦN – GP/DME

Tên thiết bị:.....

Thời gian thực hiện:.....

Công việc thực hiện:

1. Chuyển đổi máy:

GP: - DME:

2. Kiểm tra tổng thể:

Tình trạng hoạt động của GP:

Tình trạng hoạt động của DME:

Nhiệt độ bên trong shelter:

An ninh, an toàn tại khu vực đài:

3. Kiểm tra nguồn PS, BCPS, bảo dưỡng accu:

Tình trạng hoạt động PS, BCPS (GP):

Bảo dưỡng accu, cho thiết bị GP chạy bằng accu 15 phút:

Tình trạng các led hiển thị (GP):

Hiển thị	ON	OFF	Tình trạng BT	Ghi chú
CONV. OK			ON/ xanh	
AC FAIL			OFF	
ON BATTERY			OFF	
FAST CHARGE			OFF	
MAINTENANCE			ON/ xanh	
BATT. FAULT			OFF	

Tham số kỹ thuật:

Tham số BCPS	Chế độ bình thường		Chạy bằng accu	TX#1/TX#2
	Voltage (V)	Current (A)	Battery Voltage (V)	Máy phát chính
BCPS - 1				
BCPS - 2				

Tình trạng hoạt động PS, BCPS (DME):

Bảo dưỡng accu, cho thiết bị DME chạy bằng accu 15 phút:

4. Kiểm tra, lưu trữ tham số máy chính và dự phòng vào PC:

Tham số monitor máy phát chính và dự phòng của GP:

Tham số máy phát/đáp chính và dự phòng của DME:

5. Kiểm tra hệ thống đèn báo RCSU:

6. Kiểm tra nguồn cung cấp DC:

7. Kiểm tra hệ thống anten:

8. Vệ sinh thiết bị, bên trong shelter, cắt cỏ xung quanh shelter:

9. Kết luận:

10. Đề xuất:

NHÂN VIÊN THỰC HIỆN

PHIẾU KIỂM TRA BẢO DƯỠNG THÁNG – GP/DME

Tên thiết bị:

Nhân viên kỹ thuật thực hiện:

1.....

2.....

Thời gian thực hiện:.....

Công việc thực hiện:

1. Chuyển đổi máy:

GP: - DME:

2. Kiểm tra tổng thể:

Tình trạng hoạt động của GP:.....

Tình trạng hoạt động của DME:.....

Nhiệt độ bên trong shelter:

An ninh, an toàn tại khu vực đài:

3. Kiểm tra nguồn PS, BCPS, bảo dưỡng accu:

Tình trạng hoạt động PS, BCPS (GP):

Bảo dưỡng accu, cho thiết bị GP chạy bằng accu 15 phút:

Tình trạng các led hiển thị (GP):

Hiển thị	ON	OFF	Tình trạng BT	Ghi chú
CONV. OK			ON/ xanh	
AC FAIL			OFF	
ON BATTERY			OFF	
FAST CHARGE			OFF	
MAINTENANCE			ON/ xanh	
BATT. FAULT			OFF	

Tham số kỹ thuật:

Tham số BCPS	Chế độ bình thường		Chạy bằng accu	TX#1/TX# 2
	Voltage (V)	Current (A)	Battery Voltage (V)	Máy phát chính
BCPS - 1				
BCPS - 2				

Tình trạng hoạt động PS, BCPS (DME):

Bảo dưỡng accu, cho thiết bị DME chạy bằng accu 15 phút:

4. Kiểm tra, lưu trữ tham số máy chính và dự phòng vào PC:

Tham số monitor máy phát chính và dự phòng của GP:

Tham số máy phát/đáp chính và dự phòng của DME:

5. Kiểm tra hệ thống đèn báo RCSU:

6. Kiểm tra nguồn cung cấp DC:

7. Kiểm tra hoạt động của thiết bị GP thông qua network:

8. Kiểm tra kết quả xác nhận Monitor GP:

9. Kiểm tra monitor trường gần GP:

10. Kiểm tra xác nhận hoạt động của thiết bị DME:

- Kiểm tra kết nối giữa PC-RMM (PMDT) với thiết bị:
-
- Máy phát/đáp chính TP#1 on Air:
- Integral Data Monitor 1:
- Integral Data Monitor 2:
- Alarm Limits Monitor 1:.....
- Alarm Limits Monitor 2:.....
- Máy phát/đáp chính TP#2 on Air:
- Integral Data Monitor 1:
- Integral Data Monitor 2:
- Alarm Limits Monitor 1:.....
- Alarm Limits Monitor 2:.....
11. Kiểm tra hệ thống anten:
12. Vệ sinh thiết bị, bên trong shelter, cắt cỏ xung quanh shelter:
13. Kết luận:
-
14. Đề xuất:
-

CÁN BỘ QUẢN LÝ

NHÂN VIÊN THỰC HIỆN

PHIẾU KIỂM TRA BẢO DƯỠNG CMKT 6 THÁNG – GLIDEPATH SELEX 2110

Tên thiết bị:.....Nơi đặt:

Đài hiệu:Năm lắp đặt:.....

Nhân viên kỹ thuật thực hiện:

1.....
2.....
3.....
4.....
5.....

Thời gian thực hiện:.....

Thiết bị đo:

1..... 2.....
3..... 4.....
5..... 6.....

Công việc thực hiện:

1. Kiểm tra tổng thể:
 - Tình trạng hoạt động của thiết bị:
 - Nhiệt độ bên trong shelter:.....
 - An ninh, an toàn tại khu vực đài:
2. Vệ sinh, bảo dưỡng toàn bộ thiết bị:
 - Vệ sinh tủ máy, các khối và bo mạch:
 -
 -
 - Bảo dưỡng các đầu nối, cáp tín hiệu RF, socket, điểm tiếp xúc, mối nối tín hiệu trên các khối, bo mạch và backplane:
 -
 -
3. Vệ sinh, bảo dưỡng toàn bộ nguồn PS, BCPS và battery:
 - Vệ sinh nguồn PS, BCPS, các khối và bo mạch bên trong, thùng đựng Battery:.....
 -
 - Tình trạng hoạt động PS:
 - Tình trạng accu:
 - Bảo dưỡng accu, cho thiết bị chạy bằng accu 15 phút:.....

Kiểm tra accu bằng VOM	Không tải		Tải 15 phút	
Bộ Accu	1	2	1	2
Điện áp tổng (V)				

4. Vệ sinh, bảo dưỡng toàn bộ hệ thống anten M Array:
 - Bảo dưỡng anten phát, anten thu monitor, các đầu nối, cáp tín hiệu RF, DU: .
 -
 - Làm sạch các điểm tiếp đất chống sét:.....
 -
 - Kiểm tra, xiết chặt kết cấu cơ khí:
 - Vệ sinh, cắt cỏ xung quanh anten:
5. Kiểm tra hoạt động của thiết bị thông qua network:

6. Kiểm tra kết quả xác nhận Monitor:
7. Kiểm tra tham số monitor máy phát chính và dự phòng:

Tham số monitor		Tx#1			Tx#2		
		DDM	SDM	RF	DDM	SDM	RF
CL	M1						
	M2						
CW	M1						
	M2						
NF	M1						
	M2						
CLR		150Hz M%		RF	150Hz M%		RF
	M1						
	M2						
		M1		M2	M1		M2
DF (KHz)							

Nhận xét:.....

8. Kiểm tra nguồn cung cấp DC:

DC Supplies	Đơn vị	Kết quả	
<i>RMS>>Data>> A/D Data</i>		M1	M2
+5VDC Monitor	(V)		
+12VDC Monitor	(V)		
-12VDC Monitor	(V)		
+24VDC Monitor	(V)		
		(V)	(A)
AC Input	(V)/(A)		
TX#1 24 VPS	(V)/(A)		
TX#2 24 VPS	(V)/(A)		
Battery 1	(V)/(A)		
Battery 2	(V)/(A)		
<i>RMS>>Data>> Digital Inputs (BCPS Power Supplies)</i>	TX#1	TX#2	
+24VDC (OK)			
BATTERY (OK)			
Converters (OK)			
+5VDC (OK)			
±12VDC (OK)			

Nhận xét:.....

9. Kiểm tra các điểm báo động của hệ thống Monitor: Integral và Standby, sau đó so sánh với số liệu bay hiệu chuẩn gần nhất:

Kiểm tra giới hạn báo động Monitor		Đơn vị	Integral Monitor limits		Standby Monitor limits		Most recent flight check	
			Low	High	Low	High	Low	High
CL	RF Level	%						
	DDM Alarm	DDM						

	SDM Alarm	%						
	Width alarm	DDM						
CLR	RF Level	%						
	150 Hz M%	%						
NF	RF Level	%						
	DDM Alarm	DDM						
	SDM Alarm	%						
DF	RF Frequency	Khz						

Nhận xét:.....
.....

10. Kiểm tra chuyển đổi máy phát chính, dự phòng:

Chuyển đổi TX#1 sang TX#2	Kết quả	Tình trạng của máy 2 sau khi chuyển máy
TX#1 tắt hoàn toàn và chuyển đổi sang Tx#2		

Chuyển đổi TX#2 sang TX#1	Kết quả	Tình trạng của máy 1 sau khi chuyển máy
TX#2 tắt hoàn toàn và chuyển đổi sang Tx#1		

Nhận xét:.....
.....

11. Kiểm tra công suất phát:

Kiểm tra công suất phát	Giá trị trên PMDT		Giá trị trên Wattmeter	
	TX#1	TX#2	TX#1	TX#2
Course CSB Power (W)				
Course SBO Power (W)				
Clearance CSB Power (W)				

Nhận xét:.....
.....

12. Kiểm tra tỉ số điện áp sóng đứng (VSWR):

	Công suất phản xạ		VSWR	
	TX#1	TX#2	TX#1	TX#2
Course CSB				
Course SBO				
Clearance CSB				

Nhận xét:.....
.....

13. Kiểm tra cuối cùng:

14. Vệ sinh, bảo dưỡng shelter:

- Kiểm tra hệ thống thoát nước:
- Kiểm tra hệ thống PCCC bên trong shelter:
- Vệ sinh mái, thành bên ngoài, bên trong shelter:.....
- Bảo dưỡng ốc kết cấu, điểm tiếp đất chống sét:
- Sơn lại mái và thành shelter (nếu cần):.....

15. Kiểm tra nguồn điện AC, hệ thống chống sét, đo điện trở đất shelter, anten:

- Kiểm tra nguồn điện lưới AC 220V, V_{AC} (V) =
- Thiết bị chống sét nguồn AC:

NHẬT KÝ HỎNG HỌC THIẾT BỊ

STT	ngày/ tháng	tên thiết bị	mô tả hỏng hóc	nguyên nhân hỏng hóc	số serial	người kiểm tra	tình trạng sau kiểm tra	xác nhận đơn vị khai thác

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM



LÝ LỊCH THIẾT BỊ

Tên thiết bị :

Đơn vị :

.....

LÝ LỊCH THIẾT BỊ

1. Tên Thiết bị :
2. Nhân hiệu :
3. Mục đích sử dụng thiết bị :
4. Phạm vi hoạt động :
5. Nước sản xuất : ; Năm sản xuất :
6. Số máy (serial number) : ; Năm sử dụng :
7. Mã số, địa chỉ kỹ thuật :
8. Địa điểm/Tọa độ đặt T.Bị :
9. Thời gian hoạt động hàng ngày :
10. Xuất xứ di dời : ; Năm di dời :
11. Mã số TSCĐ
12. Đơn vị sử dụng :
13. Người sử dụng

[illegible]

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

14. Kích thước:

Dài:..... Rộng: Cao:

15. Khối lượng:.....

16. Nguồn điện cung cấp:

17. Công suất tiêu thụ:.....

18. Các đặc điểm kỹ thuật khác:.....

.....

.....

.....

20. Số tem kiểm định, số giấy phép hoạt động và thời hạn của kiểm định và giấy phép (nếu có)

[illegible]

22. Kiểm tra kỹ thuật:

[illegible]

[illegible]

23. Kiểm tra bảo dưỡng định kỳ:

[illegible]

[illegible]

24. Tình trạng hư hỏng:

[illegible]

[illegible]

25. Thống kê hư hỏng:

[illegible]

Phụ lục 5: VĂN BẢN HIỆP ĐỒNG LIÊN QUAN

1. Văn bản hiệp đồng bảo đảm dịch vụ hoạt động bay tại Cảng HKQT Phú Quốc giữa Công ty Quản lý bay Miền Nam và Cảng HKQT Phú Quốc – có hiệu lực từ 27/10/2023.